



**Australian
Aid**



**ASEAN-Australia
Counter Trafficking**

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, HỖ TRỢ VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

Tháng 7 năm 2025



Tài liệu này được Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp xây dựng, với sự tài trợ của Chính phủ Ô-xtrây-li-a thông qua Chương trình Hợp tác ASEAN-Ô-xtrây-li-a về Phòng, chống mua bán người. Quan điểm trong tài liệu này là quan điểm của riêng các tác giả mà không nhất thiết là quan điểm của Chính phủ Ô-xtrây-li-a.

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

TS. Lê Vệ Quốc

Cục trưởng

Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý

CÁC TÁC GIẢ

1. Bà **Vũ Thị Hương** - Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
2. Bà **Phan Thị Thu Hà** - Trưởng phòng Phòng Quản lý Trợ giúp pháp lý, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
3. Ông **Phan Văn Tuấn** - Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý Trợ giúp pháp lý Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
4. Bà **Lê Thị Thanh Hà** - chuyên viên chính Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý
5. Bà **Nguyễn Thị Thu Huyền** - chuyên viên Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý

LỜI NÓI ĐẦU

Trợ giúp pháp lý là một chính sách nhân văn của Đảng và Nhà nước dành cho những người nghèo, người có công với cách mạng và nhóm người dễ bị tổn thương, giúp họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, quyền tiếp cận công lý và công bằng trước pháp luật.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quốc Hội khóa XV thông qua Luật Phòng, chống mua bán người (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025) nhằm xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ và hiệu quả hơn để phòng, chống mua bán người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân và những người có liên quan, đồng thời thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong công tác này. Theo Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024, nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng, được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Chương trình hợp tác ASEAN-Ốt-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người (Chương trình ASEAN-ACT) được thực hiện từ năm 2018, tiếp nối những nỗ lực của Chính phủ Ốt-xtrây-li-a trong việc tăng cường ứng phó tư pháp hình sự đối với tội phạm mua bán người, hỗ trợ thực hiện Công ước ACTIP của các quốc gia thành viên ASEAN và hỗ trợ tăng cường quan hệ đối tác cấp khu vực và cấp quốc gia. Chương trình được thực hiện trong khuôn khổ Bản Ghi nhớ hợp tác được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Ốt-xtrây-li-a ngày 23/8/2019.

Trong khuôn khổ hoạt động hợp tác giữa Cục phổ biến giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý-Bộ Tư pháp với Chương trình ASEAN-ACT, tài liệu *Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị mua bán trong quá trình giải quyết vụ án mua bán người* đã được xây dựng. Tài liệu cung cấp một số thông tin và quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người, chế độ hỗ trợ, kỹ năng hỗ trợ và trợ giúp pháp lý cho nạn nhân. Bên cạnh đó, tài liệu còn góp phần tuyên truyền pháp luật, nâng cao khả năng tiếp cận công lý, bảo vệ quyền con người, góp phần thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về phòng, chống mua bán người.

Tài liệu được bố cục thành 4 phần:

Phần I. Khái quát về mua bán người và khung pháp lý về phòng, chống mua bán người.

Phần II. Một số quy định pháp luật về hỗ trợ, bảo vệ và trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán.

Phần III. Một số kỹ năng khi làm việc với nạn nhân bị mua bán

Phần IV. Một số lưu ý khi thực hiện trợ giúp pháp lý trong vụ việc mua bán người.

Tài liệu này có thể dùng để tham khảo cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, người tham gia công tác hỗ trợ và trợ giúp pháp lý, cán bộ tư pháp, luật gia, nhân viên

công tác xã hội, cán bộ hỗ trợ nạn nhân tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp xã hội. Ngoài ra, tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích dành cho các nhà nghiên cứu, báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong công tác phòng chống mua bán người.

Tài liệu được xây dựng dựa trên tài liệu hướng dẫn *“Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân trong quá trình giải quyết vụ án mua bán người”* đã được xây dựng năm 2018¹, có cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và các quy định có liên quan. Quan điểm trình bày trong tài liệu này là từ góc độ nghiên cứu của Nhóm chuyên gia, không đại diện cho cơ quan, tổ chức.

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn Chương trình ASEAN-ACT tại Việt Nam, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã hỗ trợ, giúp đỡ và đóng góp nhiều ý kiến quý báu trong quá trình xây dựng tài liệu này.

Xin trân trọng cảm ơn.

NHÓM TÁC GIẢ

¹ Tài liệu do Chương trình hợp tác Châu Á-Ô-xtrây-li-a về Phòng chống Buôn bán người hỗ trợ (Chương trình giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2018 có tên là: AAPTIP)

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ý nghĩa
Công ước ACTIP	Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
MBN	Mua bán người
Nghị định thư Palermo	Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000
TGPL	Trợ giúp pháp lý
UBND	Ủy ban nhân dân
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật

MỤC LỤC

Lời nói đầu	
Danh mục từ viết tắt	
Phần I-Khái quát về mua bán người và khung pháp lý về phòng chống mua bán người	1
1. Khái niệm	1
2. Đặc điểm của nạn nhân bị mua bán	7
3. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị mua bán	10
Phần II- Một số quy định pháp luật về hỗ trợ, bảo vệ và trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán	14
1. Pháp luật điều chỉnh công tác hỗ trợ, bảo vệ và TGPL cho nạn nhân	14
2. Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán	15
3. Bảo vệ nạn nhân	25
4. Một số quy định pháp luật về TGPL cho nạn nhân bị mua bán	29
Phần III-Kỹ năng khi làm việc với nạn nhân bị mua bán	35
1. Một số nguyên tắc khi hỗ trợ và TGPL cho nạn nhân	35
2. Kỹ năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ, tiếp xúc ban đầu với nạn nhân bị mua bán	36
3. Kỹ năng tư vấn pháp luật	38
4. Kỹ năng tham gia tố tụng	42

Phần IV-Một số lưu ý khi thực hiện TGPL trong vụ việc mua bán người	52
1. Mua bán người vì mục đích bóc lột tình dục	52
2. Mua bán người vì mục đích bóc lột lao động	55
3. Mua bán người vì mục đích cưỡng ép thực hiện các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật	59
4. Mua bán người vì mục đích lấy bộ phận cơ thể người	62

PHẦN I-KHÁI QUÁT VỀ MUA BÁN NGƯỜI VÀ KHUNG PHÁP LÝ VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Khái niệm

1.1. “Mua bán người” theo quy định quốc tế

Hiện nay, nhiều văn kiện quốc tế sử dụng khái niệm “buôn bán người” (trafficking in persons).

- *Nghị định thư Palermo*² quy định:

“Buôn bán người” được hiểu là việc tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người, bằng các thủ đoạn đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc khác, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế dễ bị tổn thương, hoặc bằng việc đưa hoặc nhận tiền hay lợi ích để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác, nhằm mục đích bóc lột. Bóc lột bao gồm ít nhất việc bóc lột mại dâm những người khác hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác, lao động cưỡng bức hoặc cưỡng ép cung cấp dịch vụ, nô lệ hoặc các hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy các bộ phận cơ thể. (Điều 3 của Nghị định thư Palermo)

*Công ước ASEAN phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP) năm 2015*³ sử dụng khái niệm “Buôn bán người”⁴ tương tự như Nghị định thư Palermo.

Theo Nghị định thư Palermo và Công ước ACTIP cần lưu ý 03 yếu tố dưới đây:

² Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua năm 2000 tại thành phố Palermo của Italia (Nghị định thư Palermo) bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC). Nghị định thư có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2003, có 163 thành viên. Việt Nam ký Nghị định thư tháng 12/2000 và phê chuẩn ngày 08/06/2012.

³ Tháng 11/2015, Việt Nam và 9 nước trong khối ASEAN đã ký kết Công ước ASEAN phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP). Ngày 05/01/2017, Việt Nam phê chuẩn Công ước. Công ước này có hiệu lực từ ngày 08/03/2017. Xem thêm tại <http://www.asean.org/storage/2015/12/ACTIP.pdf>

⁴ ACTIP, Điều 2. UNODC bổ sung: “Định nghĩa của Nghị định thư Palermo đủ rộng để chỉ dẫn cho các quốc gia thành viên trong việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với hệ thống pháp luật của những quốc gia đó. Điều này cũng có nghĩa là việc xét xử các tội phạm buôn người sẽ rất khác nhau giữa các quốc gia”.

Hành vi:

- Tuyển mộ;
- Vận chuyển;
- Chuyển giao;
- Chứa chấp;
- Tiếp nhận người.

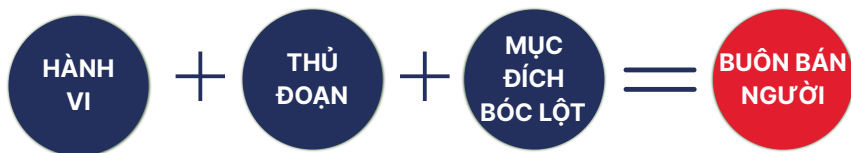
Phương thức/thủ đoạn:

- Sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực;
- Ép buộc;
- Bắt cóc;
- Gian lận; lừa gạt
- Lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương;
- Đưa hoặc nhận tiền hay lợi ích khác để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát người khác;

Mục đích: để bóc lột, bao gồm:

- Bóc lột mại dâm hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác;
- Cường bức lao động hoặc phục vụ cưỡng bức;
- Bắt làm nô lệ hoặc những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai;
- Lấy bộ phận cơ thể.

Như vậy, theo Nghị định thư Palermo và Công ước ACTIP: **mục đích "bóc lột"** là một trong những yếu tố then chốt cấu thành tội buôn bán người.

Các yếu tố cấu thành tội BBN (từ 18 tuổi trở lên):**Cần đặc biệt lưu ý:**

Buôn bán người trên 18 tuổi: cần có 3 yếu tố cấu thành: hành vi, thủ đoạn và mục đích. Sự đồng thuận của nạn nhân sẽ không có giá trị nếu đã có bất kỳ thủ đoạn nào được sử dụng.

Buôn bán trẻ em (dưới 18 tuổi): chỉ cần 02 yếu tố cấu thành là: (i) hành vi và (ii) mục đích; không cần xem xét các yếu tố thủ đoạn, phương thức thực hiện và sự đồng thuận của nạn nhân. Nói cách khác, chỉ cần có hành vi *tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao-tiếp nhận, chứa chấp* nhằm mục đích *bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động hoặc các hình thức bóc lột khác...* đã đủ để cấu thành tội buôn bán trẻ em.

Các yếu tố cấu thành tội buôn bán trẻ em (người dưới 18 tuổi)



Lưu ý: Hành vi buôn bán người khác với hành vi đưa người di cư trái phép.

Đưa người di cư trái phép” được hiểu là việc tổ chức nhập cảnh trái phép của một người vào một Quốc gia Thành viên mà người đó không phải là công dân của quốc gia đó hoặc thường trú tại quốc gia đó, nhằm mục đích thu được — trực tiếp hoặc gián tiếp — lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác⁵

Bảng so sánh khái niệm “Buôn bán người” với “Đưa người di cư trái pháp luật”.

(i) Giống nhau:

- Đều đem lại lợi nhuận dựa trên việc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
- Thường có liên quan đến một mạng lưới tội phạm

(ii) Khác nhau:

Buôn bán người	Đưa người di cư trái pháp luật
Thủ đoạn: dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, bắt cóc, lừa gạt, gian lận, hoặc các hình thức khác. Trừ trường hợp buôn bán trẻ em không cần yếu tố thủ đoạn này).	Không yêu cầu yếu tố dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực Nạn nhân thường đồng thuận với đối tượng đưa người di cư trái phép
Mục đích: bóc lột (sức lao động, tình dục, lấy nội tạng) hoặc các mục đích vô nhân đạo khác	Không có yếu tố bóc lột

⁵ Điều 3 Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.

Buôn bán người	Đưa người di cư trái phép
Hành vi liên quan: Nạn nhân có liên quan đến các hình thức lao động/dịch vụ, các hành vi thương mại tình dục... Ví dụ: Làm việc trong các cơ sở mại dâm, nhà xưởng	Chỉ cần một người bị đưa ra nước ngoài trái phép hoặc cố gắng xuất-nhập cảnh trái phép, không cần xem xét yếu tố mục đích.
Vai trò của người di chuyển: Người bị buôn bán là nạn nhân.	Người di cư trái phép có thể là đồng phạm trong việc di cư trái phép không nhất thiết là nạn nhân (<i>mặc dù họ có thể trở thành nạn nhân tùy vào tình huống xảy ra sau đó</i>).
Tình trạng: Nạn nhân có thể bị bắt làm nô lệ, bị cô lập, bị hạn chế di chuyển, bị tịch thu giấy tờ tùy thân...	Người di cư trái phép có thể được tự do đi lại, thay đổi công việc...tại nơi đến
Vai trò của người vi phạm: không nhất thiết phải có liên quan đến việc vận chuyển người, chỉ cần tham gia ở từng công đoạn như tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao hoặc tiếp nhận, chứa chấp.	Chủ động điều phối, đưa người di cư trái phép ra khỏi biên giới quốc gia.
Địa điểm: Không nhất thiết phải đưa người qua biên giới; có thể bị buôn bán trong nước.	Đưa người vượt qua biên giới quốc gia
Mối quan hệ: Có thể duy trì mối quan hệ với nạn nhân sau khi bị mua bán.	Có thể không còn mối quan hệ sau khi đưa người đến địa điểm nhất định.

1.2. “Mua bán người” theo quy định Việt Nam

1.2.1. “Mua bán người” theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người 2024

Pháp luật Việt Nam sử dụng thuật ngữ “mua bán người”, không sử dụng thuật ngữ “buôn bán người” như trong pháp luật quốc tế.

Khái niệm MBN được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024:

Mua bán người là hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.

- **Về hành vi:** gồm tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người;
- **Về mục đích:** để nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác
- **Về thủ đoạn:** dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.

Lưu ý: Mua bán người dưới 18 tuổi:

- Hành vi: tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi;
- Mục đích: nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác); bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác. Vì thế, ngay cả khi không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt... vẫn cấu thành mua bán người dưới 18 tuổi.



Hành vi



Thủ đoạn

Mục đích

Đối với người từ đủ 18 tuổi

- Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người.
- Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.
- Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác.

Đối với người dưới 18 tuổi:

- Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi
- Ngay cả khi không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.
- Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác

1.2.2. “Mua bán người” theo quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) 2015

	Tội mua bán người	Tội mua bán người dưới 16 tuổi
Đối tượng tác động của tội phạm	Bất kì người nào từ đủ 16 tuổi trở lên.	Bất kì người nào dưới 16 tuổi
Thủ đoạn phạm tội	Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc bằng thủ đoạn khác (dấu hiệu bắt buộc).	Không yêu cầu dấu hiệu bắt buộc
Mục đích phạm tội	Để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác; Để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.	Để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo; Để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

2. Đặc điểm, nhu cầu của nạn nhân bị mua bán

2.1. Đối tượng bị mua bán

Đối tượng bị mua bán có thể là bất kỳ ai, không phân biệt giới tính, độ tuổi, tình trạng sức khỏe hay đặc điểm cá nhân. Tuy nhiên, một số nhóm đối tượng có nguy cơ cao hơn do hoàn cảnh sống, điều kiện xã hội hoặc những yếu tố dễ bị tổn thương đặc thù (như phụ nữ và trẻ em gái, người dân tộc thiểu số, người nghèo hoặc người thiếu các cơ hội sinh kế, người khuyết tật...).

Tuỳ từng mối quan hệ với nạn nhân và mục đích MBN mà nạn nhân có thể là những đối tượng sau:

Mục đích bị mua bán	Quan hệ giữa nạn nhân với đối tượng mua bán người
Bóc lột tình dục	• Người quen, bạn trai, người yêu giả danh • Người môi giới lao động • Thành viên trong tổ chức MBN
Cưỡng bức lao động	• Người môi giới việc làm, chủ sử dụng lao động • Người quen, họ hàng
Mua bán bộ phận cơ thể người	• Môi giới y tế trá hình • Tổ chức tội phạm MBN • Người thân hoặc bạn bè

Có trường hợp nạn nhân không biết mình bị mua bán, tự coi việc phục vụ người khác là nghĩa vụ của mình và cho đó là số phận. Do đó, họ không chia sẻ thông tin, không phối hợp hoặc không yêu cầu hỗ trợ, TGPL để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2.1. Đặc điểm của nạn nhân

Nạn nhân MBN thường có những đặc điểm sau ⁶:

Mục đích	Bóc lột tình dục	Cưỡng bức lao động
Độ tuổi, giới tính	Chủ yếu là phụ nữ và trẻ em; gần đây xuất hiện các trường hợp nạn nhân là nam giới	• Chủ yếu là người trong độ tuổi lao động, có thể là trẻ em; • Nam giới trong độ tuổi lao động chiếm nhiều hơn.
Hình thức bóc lột	Bị ép buộc tham gia mại dâm, công ty môi giới, hôn nhân cưỡng ép, đường dây tình dục qua điện thoại, phòng chat trên internet, cưỡng ép kết hôn, khiêu dâm và du lịch tình dục.	Bị bắt làm việc thời gian dài, làm công việc phi pháp, nhận lương thấp hoặc không được trả lương, bị giữ giấy tờ tùy thân, bị giam giữ và bị hành hạ thể chất, tinh thần.
Hình thức lừa đảo	Thường bị lừa gạt thông qua mối quan hệ tình cảm, môi giới hôn nhân bất hợp pháp	Thường bị lừa thông qua môi giới lao động “chui”, bất hợp pháp, hứa hẹn lương cao.
Tâm lý của nạn nhân	Sang chấn tâm lý, sợ hãi, mất niềm tin vào cuộc sống, rối loạn cảm xúc, mất phương hướng, tuyệt vọng	Thường bị kiệt quệ về thể chất và tinh thần, luôn sợ hãi, mất phương hướng, tuyệt vọng

⁶ Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Phòng, chống mua bán người của Bộ Công an

Mục đích	Lấy bộ phận cơ thể người	Mục đích vô nhân đạo khác
Độ tuổi, giới tính	Bao gồm cả nam và nữ, chủ yếu trong độ tuổi lao động, có cả trẻ em.	Hầu hết mọi độ tuổi và giới tính
Hình thức bóc lột	Bị cưỡng ép hoặc lừa gạt để lấy bộ phận cơ thể người (nội tạng, giác mạc,) để mua bán, trao đổi.	Bị sử dụng để làm thí nghiệm, ép buộc đi ăn xin, kết hôn trái ý muốn, sinh con trái ý muốn, thực hiện hành vi phạm tội hoặc sử dụng nạn nhân vào mục đích tàn ác khác.
Hình thức lừa đảo	Thường bị dụ dỗ bằng những lời hứa hẹn về vật chất (tiền bạc, lợi ích).	Lừa đảo và dụ dỗ bằng vật chất, cưỡng ép bằng vũ lực, đe dọa...
Tâm lý của nạn nhân	Trải qua cảm giác đau đớn, thất vọng, sợ hãi, phẫn uất.	mất niềm tin, có thể rối loạn cảm xúc, sợ hãi.



2.1. Nhu cầu của nạn nhân

- Tư vấn về quyền lợi
- Trợ giúp pháp lý
- Hỗ trợ tố cáo hành vi vi phạm
- Bảo vệ an toàn, danh tính
- Hỗ trợ tâm lý, y tế, phục hồi
- Được hồi hương an toàn
- Bồi thường thiệt hại
- Không bị xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự
- Hỗ trợ học văn hóa
- Hỗ trợ học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm
- Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn



3. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị mua bán

3.1. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân theo quy định quốc tế

3.1.1 Quyền của nạn nhân theo quy định của quốc tế



a. Quyền được bảo vệ

- Được bảo vệ khỏi sự hăm dọa hoặc sách nhiễu⁷
- Được bảo vệ để không bị trở thành nạn nhân của buôn bán người một lần nữa, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em⁸.
- Được bảo vệ danh tính và thông tin cá nhân⁹.



b. Quyền được hỗ trợ và chăm sóc¹⁰

- Nơi ở phù hợp: Đảm bảo có nơi cư trú an toàn và phù hợp.
- Hướng dẫn và thông tin: Được cung cấp thông tin và hướng dẫn rõ ràng về các quyền hợp pháp của nạn nhân bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được;
- Hỗ trợ y tế, tinh thần và vật chất: chăm sóc về sức khỏe, hỗ trợ tâm lý và các nhu yếu phẩm cơ bản.
- Cơ hội việc làm, giáo dục và đào tạo.



c. Quyền không bị xử phạt hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự¹¹

- Nạn nhân không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt hành chính vì những hành vi vi phạm pháp luật mà họ thực hiện do hệ quả trực tiếp của việc họ bị mua bán (ví dụ: nhập cư trái phép, hành nghề mại dâm hoặc bị ép buộc phạm tội...).

⁷ Khoản 7 Điều 16 Công ước ACTIP

⁸ Điều 9 Nghị định thư Parlemo

⁹ Khoản 1 Điều 6 Nghị định thư Parlemo

¹⁰ Khoản 3 Điều 6 Nghị định thư Parlemo; Khoản 10 Điều 14 Công ước ACTIP

¹¹ Khoản 7 Điều 14 Công ước ACTIP



d. Quyền được tiếp cận công lý

- Có quyền tham gia vào các thủ tục tố tụng¹²
- Có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại: cho những tổn thất về thể chất, tinh thần và vật chất do hành vi buôn bán người gây ra¹³.



e. Quyền được hồi hương an toàn

- Nếu có nguyện vọng trở về nước, nạn nhân có quyền được hồi hương trong điều kiện an toàn và phù hợp với nhân phẩm¹⁴.

3.1.2 Nghĩa vụ của nạn nhân theo quy định của quốc tế

Các văn kiện quốc tế chủ yếu tập trung vào nghĩa vụ của các Quốc gia thành viên trong việc phòng, chống mua bán người, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân mà không đặt ra nghĩa vụ pháp lý trực tiếp cho bản thân nạn nhân vì họ là đối tượng cần được bảo vệ và hỗ trợ. Tuy nhiên, trong quá trình hợp tác với các cơ quan chức năng để được bảo vệ và hỗ trợ, nạn nhân có thể có những trách nhiệm hoặc sự hợp tác nhất định để quy trình được thực hiện hiệu quả. Những điều này không phải là "nghĩa vụ" theo nghĩa vụ pháp lý bắt buộc mà là sự phối hợp cần thiết. Ví dụ, cung cấp thông tin, hợp tác trong quá trình xác minh và điều tra; tuân thủ các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ như: chấp hành các quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, để đảm bảo an toàn và hiệu quả của các biện pháp đó, thông báo cho cơ quan chức năng nếu có thay đổi ảnh hưởng đến việc thực hiện các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ; tuân thủ pháp luật...

3.2. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam

3.2.1. Một số văn bản pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của nạn nhân

Bên cạnh các điều ước quốc tế về phòng, chống MBN, cần chú ý các VBQPPL về phòng, chống MBN, trừng trị đối tượng phạm tội và hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, như Luật Phòng, chống MBN năm 2024, Bộ luật hình sự năm 2015, Luật TGPL năm 2017, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020... và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn. Đặc biệt, trong lĩnh vực TGPL cần chú ý các văn bản sau:

- Luật Phòng, chống MBN năm 2024: ghi nhận quyền được TGPL của nạn nhân bị MBN không phụ thuộc vào điều kiện tài chính.
- Thông tư số 11/2014/TT-BTP ngày 17/4/2014 về bảo đảm bình đẳng giới trong TGPL: quy định cụ thể về hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em gái, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị mua bán hoặc bị xâm hại tình dục; bảo đảm quyền được tiếp cận TGPL không bị phân biệt đối xử, được giữ bí mật, không bị gây áp lực hay tổn thương tâm lý...

¹² Khoản 2 Điều 6 Nghị định thư Parlemo

¹³ Khoản 6 Điều 6 Nghị định thư Parlemo

¹⁴ Điều 8 Nghị định thư Parlemo

- Chương trình phòng, chống MBN giai đoạn 2021–2025 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1418/QĐ-BTP ngày 13/9/2021): Bộ Tư pháp tăng cường chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh thực hiện TGPL cho nạn nhân, tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ.

3.2.2. Quyền của nạn nhân bị mua bán theo quy định của pháp luật Việt Nam

Nạn nhân có các quyền sau¹⁵:

-  a. Quyền được bảo vệ an toàn và danh tính
 - Được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm: đây là quyền cơ bản, quan trọng nhất.
 - Được đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ: bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ khi bị xâm hại, bị đe dọa hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến vụ việc MBN.
 - Được bảo vệ bí mật thông tin, dữ liệu về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, nơi cư trú, nơi làm việc và thông tin khác theo quy định của pháp luật.
 - Được từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ nếu họ không muốn hoặc không thấy cần thiết.
-  b. Quyền được hỗ trợ và chăm sóc
 - Được hỗ trợ y tế, tư vấn tâm lý, pháp lý, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và các dịch vụ xã hội khác.
-  c. Quyền không bị xử lý hành chính hoặc hình sự¹⁶
 - Không bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả trực tiếp của việc bị mua bán theo quy định của pháp luật có liên quan.
-  d. Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật¹⁷
 - Nạn nhân bị mua bán có quyền yêu cầu người gây thiệt hại hoặc tổ chức liên quan bồi thường tổn thất về tinh thần, thể chất và tài sản do hành vi vi phạm pháp luật gây ra.
-  e. Các quyền khác
 - Được cấp giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân;
 - Được thông tin về quyền, lợi ích hợp pháp của mình và các biện pháp phòng ngừa MBN.

¹⁵ Điều 6 của Luật PCMBN 2024

¹⁶ Khoản 5 Điều 4 Luật PCMBN 2024

¹⁷ Điểm e khoản 1 Điều 6 Luật PCMBN 2024

3.2.3. Trách nhiệm của nạn nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam¹⁸

a. Hợp tác với cơ quan chức năng

- Cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống MBN cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.
- Thực hiện yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong phát hiện, điều tra, xử lý vụ việc MBN.

b. Tuân thủ quy định trong quá trình áp dụng các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ

- Chấp hành đầy đủ yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quá trình áp dụng các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ.



¹⁸ Khoản 2 Điều 6 Luật PCMBN 2024

PHẦN II-MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ, BẢO VỆ VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

1. Pháp luật điều chỉnh công tác hỗ trợ, bảo vệ và TGPL cho nạn nhân

1.1. Quy định pháp luật của quốc tế

Công ước ACTIP nêu rõ quyền của người bị MBN và trách nhiệm của các quốc gia trong việc phòng chống, trừng trị MBN, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân. Nạn nhân được hỗ trợ y tế, tâm lý, chỗ ở an toàn, tư vấn và thông tin, đặc biệt là liên quan đến quyền hợp pháp của họ bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu, các cơ hội có việc làm, giáo dục và đào tạo¹⁹. Việc hồi hương phải an toàn²⁰. Nạn nhân không bị xử phạt vì hành vi vi phạm pháp luật do bị ép buộc phải thực hiện trong quá trình bị mua bán²¹. Mọi biện pháp hỗ trợ phải đảm bảo không phân biệt đối xử và có trách nhiệm giới²².

Nghị định thư Palermo: Mỗi quốc gia thành viên sẽ cân nhắc việc áp dụng những biện pháp để các nạn nhân bị buôn bán có thể phục hồi về thể chất, tinh thần và xã hội, đặc biệt là cung cấp: a) nơi ở phù hợp; b) những hướng dẫn và thông tin, đặc biệt đối với các quyền hợp pháp của các nạn nhân bị buôn bán bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được; c) hỗ trợ y tế, tinh thần và vật chất; d) các cơ hội việc làm, giáo dục và đào tạo²³. Mỗi quốc gia thành viên sẽ cố gắng bảo đảm sự an toàn thân thể cho các nạn nhân bị buôn bán khi họ đang ở trong lãnh thổ của quốc gia đó²⁴; bảo đảm nạn nhân của việc buôn bán người có thể được đền bù cho những thiệt hại mà họ phải chịu²⁵; nạn nhân của việc buôn bán người có thể được ở lại trên lãnh thổ của mình, tạm thời hay vĩnh viễn, tùy từng trường hợp cụ thể²⁶.

Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em: Các quốc gia phải tiến hành tất cả các biện pháp phù hợp để thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và tái hoà nhập xã hội của trẻ em là nạn nhân của bất kỳ hình thức bỏ mặc, bóc lột hay làm dụng nào, tra tấn hay bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt độc ác, vô nhân đạo và nhục hình nào khác, hoặc của các cuộc xung đột vũ trang. Việc phục hồi và tái hòa nhập đó phải diễn ra trong môi trường giúp tăng cường sức khoẻ, lòng tự trọng và phẩm giá của trẻ em²⁷.

¹⁹ Điều 14 Công ước ACTIP

²⁰ Điều 15 Công ước ACTIP

²¹ Khoản 7 Điều 14 Công ước ACTIP

²² Khoản 12 Điều 14 Công ước ACTIP

²³ Khoản 3 Điều 6 Nghị định thư Palermo

²⁴ Khoản 5 Điều 6 Nghị định thư Palermo

²⁵ Khoản 6 Điều 6 Nghị định thư Palermo

²⁶ Khoản 1 Điều 7 Nghị định thư Palermo

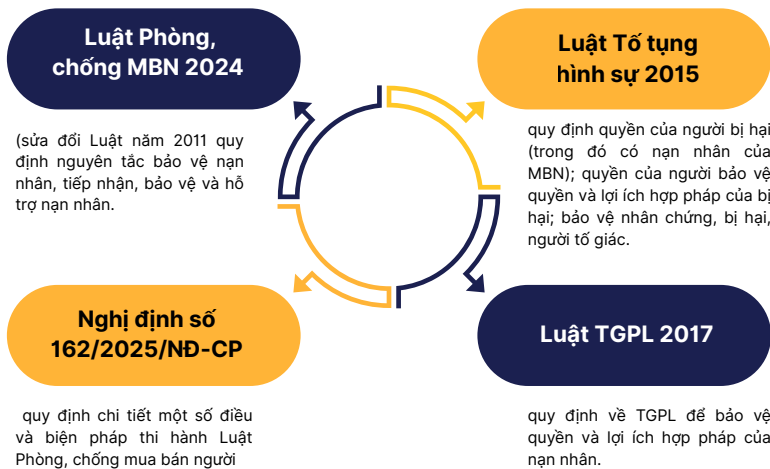
²⁷ Điều 39 Công ước LHQ về Quyền trẻ em.

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (1966): Được có mặt trong khi xét xử và được tự bào chữa hoặc thông qua sự TGPL theo sự lựa chọn của mình; được thông báo về quyền này nếu chưa có sự TGPL; và được nhận sự TGPL theo chỉ định trong trường hợp lợi ích của công lý đòi hỏi và không phải trả tiền cho sự trợ giúp đó nếu không có đủ điều kiện chi trả²⁸.

Các quy định nói trên là cơ sở để các quốc gia trong đó có Việt Nam nội luật hóa pháp luật trong nước nhằm phòng, chống hành vi MBN và bảo vệ nạn nhân bị mua bán.

2.2. Quy định pháp luật của Việt Nam

Việt Nam có một hệ thống các VBQPPL điều chỉnh về việc phòng, chống MBN, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân, tù luật, nghị định, thông tư... trong đó, cần lưu ý một số văn bản sau:



2. Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

- Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại
- Hỗ trợ y tế
- Hỗ trợ phiên dịch
- Hỗ trợ pháp luật
- Trợ giúp pháp lý



- Hỗ trợ tâm lý
- Hỗ trợ học văn hóa
- Hỗ trợ học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm
- Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.
- Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng

²⁸ Điểm d khoản 3 Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

2.1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu²⁹

Đối tượng hỗ trợ:

- a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ	Trình tự, thủ tục hỗ trợ
· Bố trí chỗ ở tạm thời; · Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian lưu trú tạm thời; · Cấp vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày: chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, thuốc chữa bệnh thông thường, vệ sinh cá nhân hàng tháng (đối với nữ), sách, vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học và các vật dụng thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của nạn nhân.	• Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, • Cơ quan Công an • Bộ đội Biên phòng, • Cảnh sát biển, • UBND cấp xã, • Cơ sở trợ giúp xã hội, • Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.	· Thời gian bố trí chỗ ở tạm thời và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu không quá 04 tháng (120 ngày). · Trường hợp quá 120 ngày mà vẫn chưa xác định được nơi cư trú của họ hoặc xác định được nơi cư trú nhưng không còn người thân, không có chỗ ở thì Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân báo cáo Sở Y tế xem xét hỗ trợ theo quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. · Trường hợp Cơ quan công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, UBND cấp xã không có điều kiện bố trí ăn, ở cho các đối tượng, sau khi tiếp nhận, giải cứu, trong thời gian làm các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân, chuyển ngay họ đến cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.

²⁹ Điều 17 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

2.2. Hỗ trợ y tế³⁰

Đối tượng hỗ trợ:

- a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ	Trình tự, thủ tục hỗ trợ
a) Được sơ cứu, cấp cứu trong trường hợp bị thương tích, tổn hại sức khỏe	• Cơ quan Công an, • Bộ đội Biên phòng, • Cảnh sát biển, • CQ đại diện Việt Nam ở nước ngoài, • UBND cấp xã • Sở Y tế, • Cơ sở trợ giúp xã hội, • Cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
b) Được thăm khám để xác định tình trạng sức khỏe	Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
c) Trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân nếu bị ốm, được hỗ trợ tiền thuốc thông toán theo chi phí thực tế phát sinh.	Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân	• Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán. • Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người chưa thành niên được cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng. • Đối với nạn nhân không còn người thân thích được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo

³⁰ Điều 18 Nghị định 162/ND-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCMBN

d) Được tổ chức mai táng nếu chết trong thời gian lưu trú tại các đơn vị tiếp nhận, giải cứu, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.	• Cơ quan Công an, • Bộ đội Biên phòng • Cảnh sát biển • Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài • Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế, • Cơ sở trợ giúp xã hội • Cơ sở hỗ trợ nạn nhân	• Đối với các trường hợp ở trong nước: Sau 24 giờ, kể từ khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền mà người thân thích không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng, thì cơ quan tiếp nhận, giải cứu, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm tổ chức mai táng. • Đối với trường hợp ở nước ngoài: Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có văn bản gửi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh nơi họ cư trú liên hệ với người thân thích phối hợp giải quyết.
đ) Nạn nhân chưa có bảo hiểm y tế được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong năm đầu tiên tính từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân.	UBND cấp xã lập danh sách và thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong năm đầu tiên cho họ	Trình tự theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2.3. Hỗ trợ phiên dịch³¹

Đối tượng hỗ trợ:

- a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;
- c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

Đối tượng được hỗ trợ	Cơ quan thực hiện hỗ trợ	Trình tự, thủ tục hỗ trợ
a) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói, không biết, không hiểu tiếng Việt.	• Cơ quan Công an, • Bộ đội Biên phòng, • Cảnh sát biển, • Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, • Sở Y tế	• Cơ quan thực hiện thuê phiên dịch hỗ trợ đối tượng • Phạm vi: Được hỗ trợ phiên dịch trong thời gian làm thủ tục xác minh là nạn nhân;
b) Nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật nghe, người khuyết tật nói không biết, không hiểu tiếng Việt.	• Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân	• Cơ quan thực hiện thuê phiên dịch hỗ trợ đối tượng • Phạm vi: được hỗ trợ phiên dịch trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

³¹ Điều 19 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống MBN



2.4. Hỗ trợ pháp luật³²

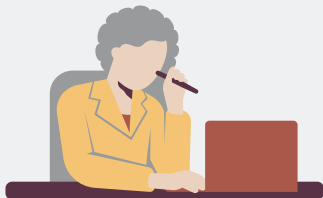
Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện
a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;	- Được cung cấp thông tin về quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; - Được hướng dẫn các biện pháp phòng, chống MBN, hình thức di cư an toàn, việc làm an toàn để phòng ngừa bị mua bán trở lại;	- UBND cấp xã. - Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.
b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng;	- Trình tự, thủ tục đề nghị TGPL; Các quy định về chế độ hỗ trợ, các dịch vụ tái hòa nhập; - Tư vấn làm thủ tục đăng ký cư trú, hộ tịch, làm thẻ căn cước, nhận chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân	
c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.	Dựa trên nhu cầu của đối tượng và điều kiện thực tế, UBND cấp xã thực hiện cung cấp thông tin về: - Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân; - Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống MBN, hình thức di cư an toàn; - Các chính sách hỗ trợ của Việt Nam; - Hướng dẫn, kết nối họ với cơ quan chức năng để được hỗ trợ làm thủ tục hồi hương.	

³² Điều 20 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống MBN

2.5. Trợ giúp pháp lý ³³

Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ	Trình tự, thủ tục TGPL
a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng	Được TGPL đối với nội dung có liên quan đến vụ việc, vụ án MBN thông qua các hình thức: • Tư vấn pháp luật; • Tham gia tố tụng; • Đại diện ngoài tố tụng và các hình thức TGPL khác theo quy định của TGPL.	• Trung tâm TGPL nhà nước, • Tổ chức tham gia TGPL	• Thực hiện theo quy định của pháp luật về TGPL.
b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước;			
c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.			Thực hiện theo nhu cầu, tình trạng thực tế của đối tượng và thời gian lưu trú tại Việt Nam.

³³ Điều 21 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025



2.6. Hỗ trợ chi phí đi lại³⁴

Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ
a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng; b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước.	- Được hỗ trợ chi phí tiền tàu xe trong nước và tiền ăn trong thời gian đi đường trong quá trình trở về nơi cư trú theo giá phương tiện phổ thông công cộng; - Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là trẻ em được bố trí người đưa về nơi người thân thích cư trú, trường hợp không có nơi nương tựa hoặc có căn cứ cho rằng họ có thể gặp nguy hiểm khi đưa về nơi người thân thích cư trú 35 thì chuyển giao cho cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.	a) Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, UBND cấp xã: Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận, giải cứu và hỗ trợ đối tượng, nếu đối tượng có nhu cầu trở về địa phương hoặc vào cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, thì các cơ quan nói trên có văn bản gửi Sở Y tế nơi tiếp nhận đặt trụ sở để đề nghị hỗ trợ chi phí đi lại cho đối tượng. b) Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân: Sau khi tiếp nhận và hỗ trợ đối tượng, nếu đối tượng có nguyện vọng trở về địa phương, thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, các cơ sở này phải báo cáo cho Sở Y tế để thực hiện việc hỗ trợ chi phí đi lại. c) Sau khi nhận được đề nghị của các cơ quan nói trên, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Y tế xem xét, quyết định thực hiện hỗ trợ chi phí đi lại.

³⁴ Điều 22 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

³⁵ Căn cứ cho rằng nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là trẻ em có thể gặp nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

2.7. Hỗ trợ tâm lý³⁶

Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ
a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng; b) Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước; c) Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.	• Tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm để ổn định tâm lý; • Điều trị để ổn định tâm lý thông qua phương pháp tâm lý trị liệu, liệu pháp thay thế và kết hợp dùng thuốc (nếu cần) trong thời gian không quá 03 tháng (90 ngày).	• Sở Y tế; • Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.



³⁶ Điều 23 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

2.8. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề và trợ cấp khó khăn ban đầu^{37]}

Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Thủ tục thực hiện hỗ trợ
a) Nạn nhân (là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam) dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng	Trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nếu có nhu cầu được hỗ trợ học văn hóa;	Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân	a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu: Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07 Nghị định 162/2025/NĐ-CP. b) Trình tự, thời hạn: Nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân gửi đơn đến UBND cấp xã nơi cư trú; Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ UBND cấp xã lập hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế; Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế có trách nhiệm thẩm định trình Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định (trường hợp hỗ trợ học văn hóa, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất trước khi trình Giám đốc Sở Y tế); Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.
b) Nạn nhân (là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam) dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng	Khi trở về cộng đồng, nếu tiếp tục đi học được miễn học phí, hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập năm học đầu tiên và năm liền kề.	Sở Y tế	
c) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam	Khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu bằng một lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại thời điểm được cấp giấy xác nhận là nạn nhân;	Sở Y tế	
d) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam	Khi về nơi cư trú nếu có nhu cầu học nghề thì được bố trí học nghề hoặc hỗ trợ một lần chi phí học nghề.	Sở Y tế	

^{37]} Điều 24 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

2.9. Hỗ trợ vay vốn, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm^{38]}

Đối tượng hỗ trợ	Chế độ hỗ trợ	Cơ quan thực hiện việc hỗ trợ
a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam.	Được tư vấn, giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động miễn phí; được tạo điều kiện tham gia chính sách việc làm công	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thực hiện hỗ trợ
b) Nạn nhân là công dân Việt Nam	Khi trở về nơi cư trú, nếu có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh được xem xét hỗ trợ vay vốn từ các Chương trình tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.	Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng.

3. Bảo vệ nạn nhân

Tùy từng trường hợp cụ thể theo quy định pháp luật thì những người sau đây có thể được áp dụng các biện pháp bảo vệ:

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng;
2. Người thân thích của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân;
3. Cá nhân tham gia phòng, chống mua bán người hoặc hỗ trợ nạn nhân.

3.1. Các biện pháp bảo vệ nạn nhân



Trường hợp 1: Là người tố cáo^{39]}

➔ Áp dụng biện pháp bảo vệ theo: Luật Tố cáo
Các biện pháp bảo vệ:

- Bảo vệ bí mật thông tin của cá nhân;
- Bảo vệ vị trí công tác, việc làm,
- Bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm

3 trường
hợp bảo vệ
nạn nhân

TH 1: Là người
tố cáo

TH 2: Là người
tham gia tố
tụng hình sự

TH 3: Không thuộc
hai trường hợp
trên

^{38]} Điều 25 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

^{39]} Mục 3 Luật Tố cáo



Trường hợp 2: Là người tham gia tố tụng hình sự

➔ Áp dụng biện pháp bảo vệ theo: Bộ luật Tố tụng hình sự⁴⁰⁾

Ví dụ như:

- Bố trí lực lượng bảo vệ;
- Hạn chế việc đi lại, tiếp xúc để bảo đảm an toàn cho họ;
- Giữ bí mật các thông tin liên quan đến người được bảo vệ;
- Di chuyển chỗ ở, làm việc;
- Thay đổi tung tích, lý lịch, đặc điểm nhân dạng của người được bảo vệ, nếu được họ đồng ý;
- Răn đe, cảnh cáo, vô hiệu hóa các hành vi xâm hại người được bảo vệ;
- Ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại theo quy định của pháp luật

Việc áp dụng, thay đổi các biện pháp bảo vệ nói trên không được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ.



Trường hợp 3: Không thuộc hai trường hợp trên ⁴¹⁾

Áp dụng các biện pháp sau:

- Bố trí nơi tạm lánh an toàn
- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại

Thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ

a) *Trong Công an nhân dân*: Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân; Trưởng Công an cấp xã.

b) *Trong Quân đội nhân dân*: Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân; Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Đoàn trưởng Đoàn Đặc nhiệm Phòng, chống ma túy và tội phạm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh,...Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Vùng cảnh sát biển, Trưởng phòng Phòng chống tội phạm vi phạm, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm về ma túy, Hải đoàn trưởng, Hải đội trưởng và Đội trưởng Đội Nghiệp vụ Cảnh sát biển;

c) *Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền khác*: Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội, Giám đốc cơ sở hỗ trợ nạn nhân, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ đối với đối tượng được bảo vệ do cơ quan mình tiếp nhận theo thẩm quyền.

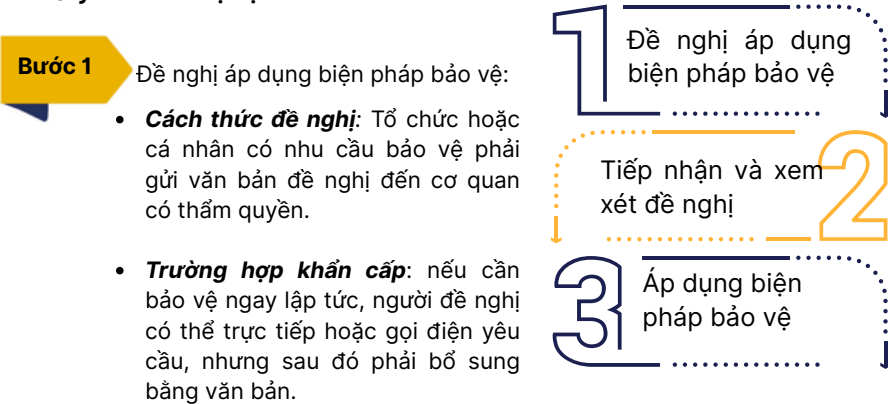
⁴⁰⁾ Điều 486 BLTTHS

⁴¹⁾ Khoản 3 Điều 35 Luật PCMBN 2024 và Điều 12, Điều 13 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

Biện pháp áp dụng

- 1. Bố trí nơi tạm lánh an toàn
- 2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại
 - a. Bảo vệ thông tin cá nhân, nơi ở, nơi làm việc của người được bảo vệ;
 - b. Bố trí lực lượng bảo vệ tại nơi cư trú, làm việc, học tập, đi lại của người được bảo vệ;
 - c. Kịp thời phát hiện nguy cơ bị đe dọa, xâm hại sức khỏe, tính mạng của người được bảo vệ và áp dụng các biện pháp bảo vệ. Trường hợp không đủ điều kiện để thực hiện các biện pháp bảo vệ thì đề nghị cơ quan Công an, Quân đội hỗ trợ áp dụng biện pháp bảo vệ.
- 3. Người được bảo vệ từ chối hoặc không chấp hành đầy đủ biện pháp bảo vệ ⁴²
 - a. Trường hợp có căn cứ cho rằng lý do từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ là chính đáng, cam kết bằng văn bản về việc tự chịu trách nhiệm an toàn của người được bảo vệ thì cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người này;
 - b. Trường hợp người được bảo vệ từ chối biện pháp bảo vệ nhưng cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ có căn cứ cho rằng việc từ chối là do bị đe dọa, khống chế, mua chuộc hoặc ép buộc, thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền vẫn tiếp tục áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp, nhằm bảo đảm an toàn cho người đó;
 - c. Trường hợp sau khi có quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ nhưng người đó không thực hiện theo hướng dẫn, quy định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ dẫn đến nguy cơ mất an toàn thì người được bảo vệ phải tự chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

3.2. Quy trình bảo vệ nạn nhân



[⁴² Khoản 3 Điều 12 Nghị định 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025

- **Nội dung văn bản đề nghị:** cần ghi rõ đề nghị bảo vệ cho ai; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, nơi cư trú của người được đề nghị bảo vệ (nếu người làm văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ cho người khác); lý do đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ và những nội dung khác có liên quan.

Bước 2

Tiếp nhận và xem xét đề nghị:

- **Thời hạn xem xét:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị.
- **Ra quyết định:**
 - Nếu có căn cứ xác định đối tượng bị xâm hại, đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và cần được bảo vệ.
 - Nếu xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, có văn bản trả lời cho người đã đề nghị, trong đó nêu rõ lý do.

Bước 3

Áp dụng biện pháp bảo vệ:

- **Khi đang thụ lý vụ việc,** nếu có căn cứ xác định đối tượng bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại thì người có thẩm quyền có thể ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khác áp dụng.
- **Xử lý khẩn cấp:** Trường hợp đối tượng được bảo vệ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp cần triển khai ngay biện pháp bảo vệ, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ có thể điều động lực lượng, phương tiện đến bảo vệ hoặc bố trí nơi tạm lánh để bảo đảm an toàn cho đối tượng được bảo vệ trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.
- **Bổ sung biện pháp bảo vệ:** Trong quá trình bảo vệ, nếu phát sinh yêu cầu cần áp dụng thêm biện pháp bảo vệ thì trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định bổ sung quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

Bước 4

Chấm dứt biện pháp bảo vệ:

Khi người được bảo vệ không còn bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại thì trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ. Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ phải ghi rõ lý do chấm dứt biện pháp bảo vệ.

Bước 5

Gửi Quyết định

Tất cả các loại quyết định (áp dụng, bổ sung, chấm dứt) đều phải được gửi cho đối tượng được bảo vệ, cơ quan yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Một số quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán

4.1. Người được TGPL

Theo quy định của Luật Phòng, chống MBN năm 2024⁴³ thì những người dưới đây thuộc diện được TGPL:



- **Nạn nhân** (là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam);
- **Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân** (bao gồm người là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam ở trong nước);
- **Người dưới 18 tuổi đi cùng** (bao gồm người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam; người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam ở trong nước).

Lưu ý:

Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam thì tùy từng trường hợp được hưởng các chế độ hỗ trợ, trong đó có TGPL.⁴⁴

4.2. Yêu cầu trợ giúp pháp lý được xem xét, thụ lý khi

1. Người bị mua bán thuộc diện được TGPL theo quy định của Luật PCMBN 2024;
2. Yêu cầu TGPL thuộc các lĩnh vực pháp luật dân sự, hình sự, hành chính..., trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại.
3. Yêu cầu TGPL phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ của tổ chức thực hiện TGPL⁴⁵.
4. Yêu cầu TGPL liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL.
5. Yêu cầu TGPL có nội dung liên quan đến vụ việc, vụ án MBN và phù hợp với quy định của pháp luật.

⁴³ khoản 1, 2, 3 Điều 37 và Khoản 1 Điều 61 Luật Phòng, chống mua bán người 2024

⁴⁴ khoản 4 Điều 37 của Luật Phòng, chống mua bán người 2024

⁴⁵ Phạm vi được quy định tại Điều 26 Luật TGPL 2017

4.3. Các hình thức thực hiện TGPL



Tư vấn pháp luật:

- Tư vấn pháp luật: Hướng dẫn, đưa ra ý kiến, giúp soạn thảo văn bản liên quan đến tranh chấp, khiếu nại, vướng mắc pháp luật; hướng dẫn giúp các bên hòa giải, thương lượng, thống nhất hướng giải quyết vụ việc.
- Trường hợp yêu cầu TGPL là vướng mắc pháp luật đơn giản thì người tiếp nhận có thể hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp luật ngay cho người được TGPL.

Tham gia tố tụng:

Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL theo quy định của Luật TGPL và pháp luật về tố tụng.

Đại diện ngoài tố tụng

Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư đại diện cho nạn nhân để làm việc với các cơ quan nhà nước khi giải quyết các công việc không thuộc phạm vi tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân. Phạm vi, nội dung đại diện tùy thuộc vào tính chất vụ việc và yêu cầu của nạn nhân.

4.4. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị mua bán trong trợ giúp pháp lý

a. Quyền của nạn nhân

- Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu TGPL.
- Lựa chọn, thay đổi người thực hiện TGPL. Nạn nhân có quyền được lựa chọn người thực hiện TGPL cho mình trong số những người thực hiện TGPL có tên trong danh sách của tổ chức thực hiện TGPL. -Trong quá trình được TGPL, nếu nhận thấy người thực hiện TGPL không thể bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì nạn nhân có quyền yêu cầu thay đổi người thực hiện TGPL.

- Được quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu TGPL.
- Được giữ bí mật về nội dung vụ việc, thông tin cá nhân của mình.
- Được tổ chức thực hiện TGPL bồi thường thiệt hại nếu có căn cứ cho thấy người thực hiện TGPL có lỗi khi gây thiệt hại cho nạn nhân.
- Có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi của người thực hiện TGPL và tổ chức thực hiện TGPL khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

b. Nghĩa vụ của nạn nhân khi được TGPL

- Cung cấp giấy tờ chứng minh là người thuộc diện được TGPL.
- Hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc TGPL và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó.
- Tôn trọng tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc TGPL.
- Không yêu cầu tổ chức thực hiện TGPL khác TGPL cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức thực hiện TGPL thụ lý, giải quyết.
- Chấp hành pháp luật về TGPL và nội quy nơi thực hiện TGPL.

4.4. Quy trình thực hiện trợ giúp pháp lý

Quy trình thụ lý và thực hiện vụ việc TGPL được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1

Tiếp nhận yêu cầu TGPL

Người có yêu cầu TGPL có thể:

- Trực tiếp nộp hồ sơ yêu cầu tại Trung tâm TGPL nhà nước/Chi nhánh của Trung tâm hoặc tổ chức tham gia TGPL;
- Gửi qua bưu chính, fax hoặc qua phương tiện điện tử (email, trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia);

Hồ sơ yêu cầu TGPL bao gồm:

- Đơn yêu cầu TGPL;
- Giấy tờ chứng minh thuộc diện được TGPL ⁴⁶
- Tài liệu liên quan đến vụ việc cần TGPL.

Trường hợp để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL thì tổ chức TGPL sẽ thụ lý ngay. Người được TGPL sẽ bổ sung các giấy tờ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi vụ việc TGPL được thụ lý; trường hợp đặc biệt thì 10 ngày làm việc ⁴⁷

⁴⁶ Lưu ý giấy tờ quy định tại Điều 33 Luật phòng chống mua bán người năm 2024 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp

⁴⁷ Xem Thông tư số 12/2018/TT-BTP

Bước 2

Thụ lý vụ việc TGPL

Sau khi tiếp nhận yêu cầu, người tiếp nhận hồ sơ cần xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, xác định người yêu cầu có thuộc diện được TGPL hay không:

- Nếu đủ điều kiện thụ lý: vào Sổ thụ lý, theo dõi vụ việc TGPL;
- Nếu không đủ điều kiện thụ lý: tổ chức TGPL thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Các trường hợp thụ lý ngay bao gồm:

- a. Thời hiệu khởi kiện của vụ việc còn dưới 05 ngày làm việc;
- b. Ngày xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử còn dưới 05 ngày làm việc;
- c. Các trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật TGPL mà cơ quan tiến hành tố tụng thông báo cho Trung tâm;
- d. Các trường hợp để tránh gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL do người đứng đầu tổ chức thực hiện TGPL quyết định.

Bước 3

Cử người thực hiện TGPL

- Sau khi thụ lý, tổ chức TGPL ra quyết định cử người thực hiện TGPL trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ việc tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng.
- Quyết định cử người thực hiện TGPL được gửi đến người được TGPL.

Bước 4

Thực hiện TGPL

Người thực hiện TGPL triển khai các công việc cần thiết (gặp gỡ người được TGPL, nghiên cứu hồ sơ vụ việc, gặp gỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan,...) để thực hiện vụ việc.

Các hình thức TGPL:

- Tư vấn pháp luật;
- Đại diện ngoài tố tụng;
- Tham gia tố tụng.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần xác minh thông tin có liên quan đến vụ việc tại địa phương khác, Trung tâm TGPL yêu cầu Trung tâm TGPL hoặc cơ quan, tổ chức liên quan tại nơi cần xác minh phối hợp thực hiện ⁴⁸

⁴⁸ Điều 34 Luật TGPL 2017

Trường hợp yêu cầu TGPL không đáp ứng điều kiện thụ lý thì Trung tâm TGPL chuyển yêu cầu TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho người có yêu cầu biết.

Lưu ý:

Người thực hiện TGPL phải tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, không được nhận thù lao hay bất kỳ lợi ích nào của người được TGPL.

Bước 5

Lập và quản lý hồ sơ vụ việc TGPL

1. Hồ sơ vụ việc tham gia tố tụng bao gồm:

- Các giấy tờ, tài liệu: Đơn yêu cầu TGPL; giấy tờ chứng minh là người được TGPL; Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc TGPL.
- Quyết định cử người thực hiện TGPL; quyết định thay đổi người thực hiện TGPL (nếu có);
- Bản bảo vệ quyền lợi cho người được TGPL có chữ ký, ghi rõ họ tên của người thực hiện TGPL; Giấy tờ, tài liệu khác thể hiện quá trình thực hiện vụ việc TGPL;
- Bản chính hoặc bản sao kết luận điều tra, bản cáo trạng, bản án, quyết định; văn bản tố tụng khác liên quan đến vụ việc TGPL do cơ quan tiến hành tố tụng cấp;
- Phiếu lấy ý kiến người được TGPL hoặc người thân thích của họ.

2. Hồ sơ vụ việc tư vấn pháp luật bao gồm:

- Các giấy tờ: Đơn yêu cầu TGPL; Giấy tờ chứng minh là người được TGPL; Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc TGPL; Giấy tờ, tài liệu khác thể hiện quá trình thực hiện vụ việc TGPL;
- Văn bản tư vấn pháp luật có chữ ký, ghi rõ họ tên của người thực hiện TGPL.

3. Hồ sơ vụ việc đại diện ngoài tố tụng bao gồm:

- Các giấy tờ: Đơn yêu cầu TGPL; Giấy tờ chứng minh là người được TGPL; Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc TGPL; Quyết định cử người thực hiện TGPL; Giấy tờ, tài liệu khác thể hiện quá trình thực hiện vụ việc TGPL; Phiếu lấy ý kiến người được TGPL hoặc người thân thích của họ.
- Văn bản giải quyết vụ việc của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản thể hiện kết quả việc đại diện ngoài tố tụng; Bản báo cáo về những công việc đã thực hiện và kết quả đạt được trong phạm vi đại diện ngoài tố tụng có chữ ký, ghi rõ họ tên của người thực hiện TGPL.

- Mỗi hồ sơ vụ việc có một mã số riêng, được lập và phân loại theo từng hình thức TGPL.
 - Mã số hồ sơ vụ việc gồm tập hợp các ký hiệu bằng chữ và bằng số tương ứng với tên tổ chức thực hiện TGPL, hình thức thực hiện TGPL, số thứ tự của vụ việc trong Sổ theo dõi, thụ lý vụ việc TGPL, năm tiếp nhận (Ví dụ TT.TV.01.2025).
 - Trường hợp vụ việc do Chi nhánh thực hiện thì tên tổ chức thực hiện TGPL là chữ viết tắt của tên Chi nhánh (ví dụ CN1.TGTT.01.2025).
- Tổ chức thực hiện TGPL, Chi nhánh có trách nhiệm tạo hồ sơ vụ việc và cập nhật lên phần mềm Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.
- Hồ sơ được lưu trữ tại tổ chức TGPL theo quy định của pháp luật về lưu trữ và có thể được sử dụng cho mục đích kiểm tra, đánh giá chất lượng TGPL.

Bước 6

Kết thúc vụ việc TGPL

Vụ việc TGPL được coi là kết thúc trong các trường hợp:

- Thực hiện xong yêu cầu hợp pháp của người được TGPL theo hình thức TGPL thể hiện trong đơn yêu cầu TGPL.
- Thuộc một trong các trường hợp không tiếp tục thực hiện vụ việc TGPL quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật TGPL.
- Bị đình chỉ theo quy định của pháp luật.



PHẦN III. MỘT SỐ KỸ NĂNG KHI LÀM VIỆC VỚI NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

1. Một số nguyên tắc khi hỗ trợ và trợ giúp pháp lý cho nạn nhân



Lấy nạn nhân làm trung tâm

- Đây là nguyên tắc quan trọng, nhấn mạnh rằng mọi hoạt động hỗ trợ, TGPL phải xuất phát từ nhu cầu, mong muốn và lợi ích tốt nhất của nạn nhân. Nạn nhân được đối xử với sự tôn trọng, không bị phán xét, đổ lỗi; các quyền của nạn nhân (nhất là quyền con người) phải được bảo đảm.
- Nạn nhân được cung cấp và giải thích rõ ràng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về quyền, nghĩa vụ của mình, các trình tự, thủ tục liên quan đến họ và vụ việc của họ; các thông tin về chính sách và chế độ hỗ trợ mà họ được hưởng để họ có thể hiểu, nêu nguyện vọng và được khuyến khích lựa chọn quyết định liên quan đến việc hỗ trợ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân được bảo vệ tối đa, bao gồm quyền được thông tin, quyền được an toàn, quyền được bồi thường thiệt hại theo đúng quy định.



Đảm bảo an toàn và bảo mật

- Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho nạn nhân là một trong những nguyên tắc quan trọng khi hỗ trợ và TGPL. Khi cần thiết, bố trí nơi tạm lánh, các biện pháp bảo vệ khỏi nguy cơ bị xâm hại, đe dọa từ người gây hại hoặc các yếu tố khác.
- Giữ bí mật thông tin vụ việc và thông tin cá nhân để tránh gây nguy hiểm hoặc kỳ thị cho nạn nhân và người thân của họ. Hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng an toàn, ngăn ngừa việc họ trở thành nạn nhân lần nữa.



Kịp thời và phù hợp

- Việc hỗ trợ và TGPL cần được cung cấp kịp thời, ngay khi phát hiện nạn nhân hoặc khi nạn nhân có nhu cầu và phải phù hợp với từng trường hợp cụ thể.
- Cần lưu ý tới đặc điểm tâm lý, tình trạng sức khỏe, giới tính, lứa tuổi, hoàn cảnh gia đình, văn hóa và nhu cầu... của nạn nhân để đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp nhất. Ví dụ, nạn nhân là trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt hơn những người khác.



Không phân biệt đối xử

- Bảo đảm nạn nhân có quyền được hỗ trợ và TGPL mà không có bất kỳ sự kỳ thị, phân biệt đối xử về: giới tính, tuổi, dân tộc, tôn giáo, quốc tịch, tình trạng kinh tế và các đặc điểm khác của nạn nhân.



Bảo vệ quyền lợi và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng

- Mục tiêu của việc hỗ trợ và TGPL là giúp nạn nhân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; giúp họ tin tưởng vào công lý, phục hồi niềm tin vào sự nghiêm minh của pháp luật, ổn định cuộc sống và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Kỹ năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ, tiếp xúc ban đầu với nạn nhân bị mua bán

Để thực hiện tốt nhiệm vụ TGPL trong các vụ việc, vụ án liên quan đến MBN thì không chỉ đòi hỏi người thực hiện TGPL nắm vững về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn đòi hỏi kỹ năng giao tiếp, làm việc nhạy cảm, phù hợp với nạn nhân. Nạn nhân bị mua bán thường mang trong mình những “vết thương” về thể chất, tâm lý, sự nghi ngờ và cả nỗi sợ hãi. Do đó, việc thiết lập môi trường làm việc an toàn, xây dựng lòng tin và khả năng giao tiếp một cách nhạy cảm là vô cùng quan trọng.



2.1. Kỹ năng giao tiếp ban đầu

Tiếp xúc ban đầu là một trong những yếu tố quan trọng để tạo dựng lòng tin, sự chia sẻ thông tin của nạn nhân. Một số điểm cần lưu ý khi giao tiếp như sau:

- **Chuẩn bị kỹ:** Trước buổi gặp, người thực hiện TGPL cần có sự chuẩn bị kỹ, kể cả tâm lý bình tĩnh, kiên nhẫn, sẵn sàng lắng nghe những câu chuyện của nạn nhân; nên tìm hiểu thông tin sơ bộ về nạn nhân và vụ việc (nếu có thể).
- **Tạo không gian an toàn và riêng tư:** Cuộc gặp nên diễn ra ở một nơi yên tĩnh, nạn nhân cảm thấy an toàn, được bảo vệ, không bị nghe lén và không bị làm phiền.
- **Giới thiệu nhẹ nhàng, rõ ràng và ngắn gọn:** giới thiệu tên, đơn vị công tác, vai trò và mục đích của buổi gặp một cách ngắn gọn và dễ hiểu. Giải thích ngắn gọn về trách nhiệm giúp đỡ miễn phí của người thực hiện TGPL. Cam kết sẽ giữ bí mật các thông tin họ, chỉ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng yêu cầu của pháp luật và sẽ bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

- **Thể hiện sự quan tâm chân thành:** có thể xây dựng sự kết nối thông qua việc hỏi thăm sức khỏe, mong muốn của nạn nhân. Việc tìm kiếm điểm chung (nếu có thể) hoặc những câu chuyện chung chung, không liên quan đến trải nghiệm đau buồn của họ để tạo xây dựng lòng tin, tạo ra sự gần gũi, kết nối ban đầu.
- **Thái độ của người thực hiện TGPL:** nghiêm túc, lịch sự, giữ bình tĩnh để trấn an nạn nhân; thể hiện sự đồng cảm, tôn trọng và không phán xét; lắng nghe chân thành, không ngắt lời, thể hiện sự đồng cảm với nạn nhân.
- **Sử dụng ngôn ngữ phù hợp:** Lựa chọn từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh thuật ngữ pháp lý phức tạp. Có thể đưa ra các câu hỏi mang tính gợi mở về tình trạng sức khỏe, mong muốn của nạn nhân trước khi vào nội dung vụ việc. Giọng điệu nhẹ nhàng, thể hiện sự chân thành và tôn trọng. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp, thân thiện: giữ khoảng cách phù hợp, duy trì giao tiếp bằng mắt (nếu phù hợp với văn hóa của nạn nhân), gật đầu nhẹ nhàng, thể hiện sự chú ý qua cử chỉ, nét mặt...

2.2. Kỹ năng xây dựng mối quan hệ

Xây dựng lòng tin với những người đã trải qua tổn thương và có thể có ác cảm với những người lạ như nạn nhân là một việc không dễ. Vì vậy, để có thể hỗ trợ nạn nhân một cách hiệu quả, người thực hiện TGPL cần xây dựng được mối quan hệ tin cậy. Điều này đòi hỏi sự kết hợp của nhiều kỹ năng. Ngoài các kỹ năng ở trên, trong xây dựng mối quan hệ còn cần lưu ý:

- **Duy trì sự chân thành:** Hành động và lời nói, thái độ của người thực hiện TGPL cần nhất quán, thể hiện sự chân thành muốn giúp đỡ nạn nhân; không phải chỉ làm theo nhiệm vụ.
- **Nhạy cảm:** Lưu ý đến những khác biệt về văn hóa, giới tính, tình trạng sức khỏe, tinh thần và những điểm khác có thể ảnh hưởng đến cách nạn nhân cảm nhận và chia sẻ.
- **Lắng nghe chủ động:** đây là một kỹ năng đòi hỏi người thực hiện TGPL cần kiên nhẫn lắng nghe nạn nhân một cách chân thành, không thúc ép, không ngắt lời, không lơ đãng hoặc sốt ruột; không bình luận; có thể gật nhẹ đầu hoặc biểu cảm nét mặt thể hiện sự thông cảm với những gì nạn nhân đã trải qua. Trong lúc nghe có thể ghi chép nhanh, ngắn gọn các thông tin cơ bản.
- **Đặt câu hỏi phù hợp:** Có thể đưa ra những câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, gợi mở để thu thập những thông tin cơ bản, cần thiết cho việc xác định vụ việc nhưng không hỏi dồn dập hoặc câu hỏi mang tính điều tra, gợi lại trực tiếp những trải nghiệm đau thương của nạn nhân.
- **Cung cấp thông tin minh bạch:** Giải thích rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của nạn nhân theo quy định; quy trình, thủ tục TGPL, những gì có thể làm được và không thể làm; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin cho nạn nhân về tiến trình vụ việc. Sự minh bạch giúp xây dựng lòng tin và giảm bớt sự lo lắng cho họ.

- **Xác định nhu cầu khẩn cấp và đưa ra thông tin về những hỗ trợ ban đầu:** Trong quá trình trao đổi, hãy chú ý đến những nhu cầu cấp thiết của nạn nhân như hỗ trợ y tế, nơi ở an toàn hoặc tư vấn tâm lý để có thể kết nối họ với các dịch vụ hỗ trợ kịp thời.
- **Giải thích về các quyền và nghĩa vụ của nạn nhân:** hãy giải thích một cách dễ hiểu về các quyền và nghĩa vụ của nạn nhân theo quy định của pháp luật, bao gồm cả quyền được hỗ trợ và bảo vệ, quyền được TGPL, quyền được bồi thường và hỗ trợ tâm lý... Không đưa ra những lời hứa hẹn về kết quả vụ việc. Thay vào đó, hãy tập trung vào việc cam kết sẽ nỗ lực hết mình để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ.
- **Tôn trọng quyền tự quyết:** gợi mở khuyến khích họ tham gia vào quá trình lựa chọn các phương án cho mình (trong phạm vi pháp luật cho phép). Lắng nghe ý kiến và tôn trọng sự lựa chọn của họ.
- **Kết thúc buổi gặp gỡ theo hướng mở:** Cảm ơn nạn nhân vì đã tin tưởng chia sẻ. Có thể thảo luận về các bước tiếp theo (nếu có thể) và thống nhất về cách thức liên lạc để họ biết cách liên hệ khi cần.

Lưu ý:

- Nạn nhân bị mua bán thường nhạy cảm, rất dễ bị tổn thương và có thể có những phản ứng tâm lý phức tạp. Người thực hiện TGPL hiểu về tâm lý nạn nhân để có thể tiếp cận và hỗ trợ họ một cách tốt nhất.
- Luôn đặt lợi ích và sự an toàn của nạn nhân lên hàng đầu.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ nạn nhân.

3. Kỹ năng tư vấn pháp luật

Tư vấn pháp luật không chỉ đơn thuần là việc cung cấp thông tin pháp luật, mà còn là một quá trình tương tác phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và sự thấu hiểu tâm lý của nạn nhân. Mục tiêu là giúp nạn nhân hiểu rõ quyền lợi của mình, các lựa chọn pháp lý có thể hỗ trợ họ, đảm bảo an toàn và phục hồi cho họ. Ngoài các kỹ năng giao tiếp, xây dựng mối quan hệ như đã nói ở trên, khi tư vấn còn cần lưu ý một số nội dung sau:

Bước 1

Chuẩn bị trước khi tư vấn

Việc chuẩn bị chu đáo sẽ giúp người thực hiện TGPL tự tin hơn, đạt được mục tiêu và thể hiện sự tôn trọng đối với nạn nhân. Cần lưu ý:

- **Nghiên cứu kỹ quy định pháp luật có liên quan**, ví dụ như tra cứu quy định về:
 - quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, các biện pháp hỗ trợ... theo quy định của Luật PCMBN, Luật TGPL, Bộ luật Tố tụng hình sự và các điều ước quốc tế có liên quan;
 - Các tội danh liên quan đến MBN, quyền của người bị hại, thủ tục tố tụng... theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự;
 - Các quy định về bồi thường thiệt hại, hủy bỏ giao dịch dân sự trái pháp luật... theo quy định của Bộ luật dân sự.
- **Nghiên cứu thông tin sơ bộ về nạn nhân và vụ việc:**
 - Tìm hiểu tên, tuổi, giới tính, quê quán của nạn nhân (nếu có); tình trạng sức khỏe, tâm lý hiện tại của nạn nhân (để đánh giá khả năng tiếp nhận thông tin).
 - Tìm hiểu sơ bộ thông tin về vụ việc (bị mua bán khi nào, ở đâu, tình trạng hiện tại);
- **Chuẩn bị tài liệu cần thiết:** ví dụ giấy tờ, thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (nếu có).
- **Chuẩn bị tâm lý khi làm việc với nạn nhân:** xác định nạn nhân dễ bị xúc động, nhạy cảm và có thể có những sang chấn về tâm lý, đau đớn về thể xác, có thể không nhớ hoặc không phối hợp... nên cần chuẩn bị tâm lý khi tiếp xúc thân thiện, nhạy cảm, tôn trọng và thấu hiểu nạn nhân.
- **Chuẩn bị không gian phù hợp:** lựa chọn địa điểm phù hợp đảm bảo sự riêng tư, tạo sự tin tưởng, thoải mái để nạn nhân có thể chia sẻ những thông tin cá nhân và nhạy cảm.

Bước 2

Giao tiếp trong quá trình tư vấn

- **Sử dụng các kỹ năng lắng nghe** chủ động và các kỹ năng tiếp, xây dựng mối quan hệ nêu ở mục 2 nói trên.
- **Quản lý cảm xúc của nạn nhân:** Nạn nhân có thể khóc, tức giận hoặc hoảng loạn. Hãy giữ bình tĩnh, cho họ thời gian để ổn định tâm lý. Có thể tạm dừng buổi tư vấn nếu nạn nhân quá xúc động và hẹn vào một thời điểm khác. Nếu nạn nhân có dấu hiệu sang chấn tâm lý nặng, cần giới thiệu họ đến chuyên gia tâm lý trước khi đi sâu vào các vấn đề pháp lý phức tạp.
- **Đặt câu hỏi:** hãy đặt những câu hỏi mở (để họ tự trình bày) và câu hỏi đóng (để xác nhận thông tin), rõ ràng, cụ thể và khuyến khích nạn nhân làm sáng tỏ những thông tin còn thiếu hoặc chưa rõ ràng. Tránh sử dụng thuật ngữ chuyên ngành và các câu hỏi mang tính chất phán xét, dẫn dắt hoặc điều tra,.
- **Ghi chép nhanh:** Ghi chép một cách ngắn gọn nhưng chính xác những thông tin cơ bản nạn nhân cung cấp để có sở sở cho việc xác định nội dung vụ việc và cung cấp chứng cứ cho cơ quan có thẩm quyền.

- **Kiểm tra lại sự hiểu biết của nạn nhân:** Sau khi giải thích một vấn đề, hãy hỏi lại nạn nhân xem họ đã hiểu chưa. Có câu hỏi nào về vấn đề này không? Có yêu cầu, mong muốn hoặc đề nghị gì không? Hỏi lại nạn nhân xem họ đã hiểu và ghi nhớ những nội dung cơ bản, những vấn đề chính hay chưa.

Bước 3 Phân tích và tư vấn pháp luật



a. Phân tích, xác định các vấn đề cần tư vấn

Sau khi lắng nghe và thu thập thông tin, cần chắt lọc ra những vấn đề pháp lý cần giải quyết. Nạn nhân có thể trình bày rất nhiều chi tiết, nhưng không phải tất cả đều liên quan trực tiếp đến khía cạnh pháp luật. Do đó, cần:

- Nhận diện các mối quan hệ pháp luật: xác định các chủ thể liên quan và mối quan hệ pháp lý;
- Nhận diện các vấn đề, nội dung chính, bản chất của sự việc;
- Đánh giá các thông tin, chứng cứ: cần đánh giá tính hợp pháp, logic, hợp lý, tính liên quan và giá trị chứng minh;
- Xác định các quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, từ đó đề xuất các giải pháp tối ưu về mặt pháp lý.



Phân tích, xác định các vấn đề cần tư vấn



Lựa chọn đưa ra các phương án/giải pháp theo quy định pháp luật



Tiến hành tư vấn một cách khách quan



b. Lựa chọn đưa ra các phương án/giải pháp theo quy định pháp luật

Đưa ra một số phương án/giải pháp để tư vấn như:

- **Tổ giác tội phạm:** giải thích về quy định, quy trình tố giác, trách nhiệm và lợi ích của việc tố giác tội phạm. Có thể hướng dẫn, hỗ trợ nạn nhân làm đơn tố giác.
- **Yêu cầu bồi thường thiệt hại:** hướng dẫn về quyền yêu cầu bồi thường, các loại thiệt hại có thể yêu cầu bồi thường (thiệt hại về vật chất, tinh thần), thủ tục yêu cầu...
- **Hướng dẫn, kết nối họ với các dịch vụ xã hội khác** như: dịch vụ hỗ trợ y tế, tâm lý, học tập, tìm việc làm
- **Hướng dẫn các thủ tục hành chính:** hướng dẫn làm lại giấy tờ tùy thân, đăng ký tạm trú/thường trú, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng...
- **Giải thích về quy trình pháp lý:** giúp họ hiểu rằng các thủ tục pháp lý có thể mất nhiều thời gian, cần sự kiên trì; họ là chủ thể quan trọng trong quá trình bảo vệ quyền lợi của mình...



c. Tiến hành tư vấn một cách khách quan

Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, cân nhắc điều kiện thực tiễn và mong muốn, nhu cầu của nạn nhân, người thực hiện TGPL đưa ra tư vấn. Trong đó cần:

- Nêu rõ quan điểm chuyên môn: cần nói rõ ý kiến của người thực hiện TGPL dựa trên kiến thức và kinh nghiệm của mình để đánh giá về các phương án được cho là phù hợp với nạn nhân; tư vấn chỉ có giá trị tham khảo
- Giải thích lý do đưa ra lời khuyên: dựa trên các dữ kiện vụ việc do họ cung cấp hoặc thu thập được, căn cứ quy định hiện hành của pháp luật, điều kiện thực tiễn hiện nay của nạn nhân..., và đánh giá về ưu nhược điểm của các phương án.
- Giải thích rõ quyền quyết định là của nạn nhân: nhấn mạnh nạn nhân có toàn quyền lựa chọn phương án mà họ cho là phù hợp; kể cả việc không chọn hoặc chọn phương án khác với tư vấn của người thực hiện TGPL; hoàn toàn tôn trọng sự quyết định của họ.

Bước 4

Kết thúc buổi tư vấn

- Tóm tắt lại những nội dung chính: Nhắc lại những vấn đề đã trao đổi, các phương án đã được đề xuất và lời khuyên đã đưa ra.
- Thống nhất các bước tiếp theo (nếu có): Nếu cần có những việc tiếp theo, hãy trao đổi và thống nhất với nạn nhân về các bước cụ thể và thời gian thực hiện.
- Giải đáp các câu hỏi của nạn nhân: hỏi lại xem nạn nhân có hỏi thêm câu hỏi hoặc làm rõ nội dung nào không và dành thời gian phù hợp để trả lời những câu hỏi đó.
- Thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng hỗ trợ: Kết thúc buổi tư vấn bằng một lời chào lịch sự và thể hiện sự sẵn sàng hỗ trợ nạn nhân trong tương lai (nếu phù hợp).

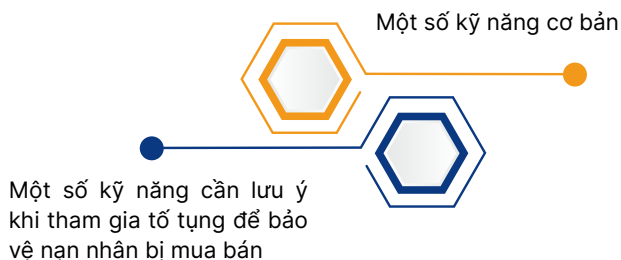
Tóm lại:

Kỹ năng tư vấn của người thực hiện TGPL trong vụ việc MBN là sự tổng hòa của nhiều yếu tố: kiến thức pháp luật vững chắc, kỹ năng lắng nghe và giao tiếp hiệu quả, tư duy phân tích sắc bén và sự thấu hiểu tâm lý nạn nhân... Việc rèn luyện và không ngừng hoàn thiện những kỹ năng này sẽ giúp người thực hiện TGPL trở thành chuyên nghiệp hơn, thực hiện tốt nhiệm vụ và nâng cao chất lượng vụ việc TGPL.



4. Kỹ năng tham gia tố tụng

Khi tham gia tố tụng trong vụ án MBN, người thực hiện TGPL có vai trò là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân. Cần lưu ý, tham gia tố tụng là một giai đoạn quan trọng và nhạy cảm đối với nạn nhân, đòi hỏi người thực hiện TGPL ngoài kiến thức chuyên sâu về pháp luật và TGPL, còn phải có những kỹ năng chuyên biệt để hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân một cách hiệu quả nhất.



4.1. Một số kỹ năng cơ bản

Tùy theo từng vụ việc cụ thể và trong mỗi giai đoạn tố tụng khác nhau thì người thực hiện TGPL cần có những kỹ năng khác nhau. Tuy vậy, về cơ bản thì cần chú ý một số kỹ năng sau:

- Kỹ năng nắm bắt tâm lý, hỗ trợ và chuẩn bị tinh thần cho nạn nhân
- Kỹ năng tiếp xúc, trao đổi với nạn nhân và người thân của họ
- Kỹ năng thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ
- Kỹ năng tham gia các giai đoạn tố tụng
- Kỹ năng phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các bên liên quan để bảo vệ tốt nhất quyền lợi ích hợp pháp của nạn nhân
- Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị các công việc trước khi tham gia phiên tòa
- Kỹ năng nghiên cứu pháp luật
- Kỹ năng soạn thảo bản bảo vệ
- Kỹ năng trình bày, tranh tụng tại phiên tòa
- Kỹ năng thực hiện các công việc sau khi kết thúc phiên tòa

4.2. Một số kỹ năng cần lưu ý khi tham gia tố tụng để bảo vệ nạn nhân bị mua bán

Khi tham gia tố tụng, ngoài các kỹ năng chung thì người thực hiện TGPL cần lưu ý thêm một số nội dung sau:



a. Nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật liên quan đến nạn nhân

(i) Về hành vi MBN	1. Luật PCMBN năm 2024 và văn bản hướng dẫn. 2. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định các tội danh: • Điều 150. Tội MBN; • Điều 151. Tội MBN dưới 16 tuổi. Đây là cơ sở pháp lý để xác định nạn nhân, yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể thực hiện hành vi MBN.
(ii) Về không xử lý trách nhiệm của nạn nhân	Luật Phòng, chống MBN năm 2024 có quy định đặc thù về trách nhiệm của nạn nhân: «Tùy từng trường hợp cụ thể và theo quy định của pháp luật có liên quan, nạn nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là hệ quả trực tiếp của hành vi MBN có thể không bị xử lý hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.» (khoản 5 Điều 4). Đây là một quy định mới, thể hiện chính sách nhân đạo và sự quan tâm tới hoàn cảnh đặc biệt của nạn nhân.
(iii) Về quyền và trách nhiệm của nạn nhân	Khi tham gia tố tụng hình sự với tư cách là bị hại, nạn nhân có các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự; trong đó có quyền tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu, yêu cầu; đề nghị xử phạt người vi phạm, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; kháng cáo bản án, quyết định của tòa án; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng
(iv) Về phiên dịch	Khi tham gia tố tụng hình sự với tư cách là bị hại, nạn nhân có các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự; trong đó có quyền tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu, yêu cầu; đề nghị xử phạt người vi phạm, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; kháng cáo bản án, quyết định của tòa án; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng
(v) Về quyền và nghĩa vụ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp	Trợ giúp viên pháp lý và luật sư thực hiện TGPL là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự.



b. Tiếp xúc, làm việc với nạn nhân

- Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, làm việc với nạn nhân đã được đề cập tại mục 2 ở trên. Việc tiếp xúc với người được TGPL là nạn nhân bị mua bán có thể diễn ra nhiều lần, theo tiến độ giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, người thực hiện TGPL luôn phải chú ý tạo môi trường an toàn và tin cậy cho nạn nhân; thấu hiểu tâm lý nạn nhân; kiên nhẫn, nhạy cảm, giữ thái độ, tác phong làm việc tận tâm, trung thực và đúng quy định pháp luật, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.
- Sử dụng phương pháp phỏng vấn khoa học: lấy nạn nhân làm trung tâm, đặt lợi ích và sự an toàn của nạn nhân lên hàng đầu; sử dụng câu hỏi mở để khuyến khích nạn nhân kể lại câu chuyện một cách chi tiết; lưu ý cả các chi tiết nhỏ cũng có thể là manh mối quan trọng.
- Bảo vệ thông tin cá nhân của nạn nhân: đảm bảo bí mật đời tư, tên tuổi, địa chỉ của nạn nhân để tránh nguy hiểm, và sự trả thù của đối tượng mua bán người và sự kỳ thị của người khác.



c. Tham gia hoạt động điều tra

Đây là giai đoạn rất quan trọng, bởi vì những thông tin, chứng cứ được thu thập trong giai đoạn điều tra sẽ là nền tảng cho các giai đoạn tố tụng sau này. Theo quy định thì Trợ giúp viên pháp lý/luật sư với vai trò là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền có mặt khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói của người mà mình bảo vệ; đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của bị hại và đương sự sau khi kết thúc điều tra⁴⁹. Để việc tham gia của người thực hiện TGPL trong các buổi hỏi cung của Điều tra viên có hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật, người thực hiện TGPL cần chú ý một số nội dung sau:

- Chú ý nắm bắt lịch trình, thời gian, địa điểm các buổi làm việc của cơ quan điều tra để bố trí tham gia kịp thời, đầy đủ. Trường hợp chưa nhận được thông báo thì có quyền yêu cầu cơ quan điều tra cho phép tham gia.
- Thể hiện thái độ lịch sự, tôn trọng cán bộ điều tra và nạn nhân.
- Có mặt trước để ổn định tâm lý cho nạn nhân; giải thích cho họ hiểu quy định về quy trình tố tụng, quyền và nghĩa vụ của họ; hướng dẫn họ tuân thủ quy định pháp luật và hướng dẫn của cán bộ điều tra; trấn an tâm lý kịp thời khi nạn nhân có biểu hiện lo sợ, mất bình tĩnh.
- Lắng nghe chủ động, ghi chép nhanh câu hỏi của cán bộ điều tra và câu trả lời để xác định những thông tin, chứng cứ có lợi và bất lợi với nạn nhân;
- Tìm kiếm, sao chụp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan (ví dụ như bệnh án, giấy chứng nhận thương tật, dữ liệu camera...) để có cơ sở lập luận yêu cầu bồi thường, bảo vệ quyền lợi của nạn nhân.

⁴⁹ Điều 84 Bộ Luật tố tụng hình sự

- Gợi ý, đề xuất cơ quan điều tra đặt các câu hỏi cần thiết để làm rõ tình tiết vụ án, bảo vệ quyền lợi của nạn nhân; góp ý câu hỏi, cách hỏi của cán bộ điều tra bảo đảm đúng quy định pháp luật và không gây tổn thương tâm lý nạn nhân. Kiến nghị kịp thời để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nạn nhân (ví dụ yêu cầu tạm dừng buổi hỏi cung, đề nghị thay đổi phương pháp hỏi hoặc yêu cầu có sự hỗ trợ của chuyên gia tâm lý cho nạn nhân khi mệt mỏi, mất bình tĩnh, bị sang chấn tâm lý...)
- Đề xuất các hoạt động điều tra cần thiết như: đề nghị trưng cầu giám định, đề nghị đối chất, nhận dạng; đề nghị thu thập thêm chứng cứ...
- Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại: nếu phát hiện cơ quan điều tra có vi phạm pháp luật tố tụng hoặc không thực hiện đầy đủ các quyền của nạn nhân, người thực hiện TGPL có quyền kiến nghị, khiếu nại lên cấp trên hoặc Viện kiểm sát; hoặc báo cáo tổ chức thực hiện TGPL để kiến nghị bảo vệ quyền lợi của nạn nhân.
- Hỗ trợ nạn nhân soạn thảo đơn từ (nếu có).



d. Thu thập, kiểm tra, sử dụng tài liệu và đánh giá chứng cứ

Kỹ năng thu thập, đánh giá tài liệu, chứng cứ rất quan trọng trong các vụ án MBN. Đây là một quá trình rất phức tạp, đòi hỏi cả về chuyên môn pháp luật và sự nhạy bén, kinh nghiệm, đặc biệt là kỹ năng hợp tác chặt chẽ giữa các bên, nhất là trong trường hợp MBN có yếu tố nước ngoài, trường hợp nạn nhân là trẻ em quá nhỏ, nạn nhân bị mất trí nhớ hoặc sang chấn tâm lý... Vì thế, người thực hiện TGPL cần có kỹ năng thu thập chứng cứ (xác định loại chứng cứ, nguồn chứng cứ cần thu thập...); nghiên cứu, đánh giá và sử dụng các tài liệu, chứng cứ một cách phù hợp, đúng quy định.

- Bên cạnh việc thu thập, sử dụng tài liệu, chứng cứ do cơ quan tố tụng cung cấp, để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, người thực hiện TGPL có quyền: Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu (nhất là những thiệt hại về vật chất và tinh thần của nạn nhân để yêu cầu bồi thường thỏa đáng);
- Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá.
- Yêu cầu giám định, định giá tài sản (nếu có)⁵⁰

Để thực hiện được quyền này, người thực hiện TGPL cần tiếp cận, khai thác thông tin từ các nguồn khác nhau: từ nạn nhân, từ cơ quan tố tụng, cơ quan giải cứu nạn nhân, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cơ quan như có thẩm quyền nước ngoài nếu có yếu tố nước ngoài, từ người làm chứng, lời khai của người bị tình nghi/bị can, từ các nguồn thông tin công khai như báo chí, phóng sự, tin tức trên mạng xã hội...

⁵⁰ Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Người thực hiện TGPL nên phân chia các nguồn chứng cứ, tài liệu thành từng nhóm để thuận lợi cho việc nghiên cứu như:



Nhóm các biên bản lời khai của nạn nhân, người làm chứng, người bị tình nghi, bị bắt, những người có liên quan. Chú ý, lời khai của nạn nhân là chứng cứ trực tiếp, cần được ghi lại chính xác và có xác nhận của nạn nhân.

Nhóm các biên bản về khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên cơ thể, bệnh án của nạn nhân, kết quả giám định...

Nhóm các giấy tờ: giấy tờ tùy thân, giấy tờ xác minh, chứng nhận của cơ quan giải cứu nạn nhân, hợp đồng lao động (giả mạo), giấy vay nợ, chuyển tiền, giấy tờ mua bán tài sản; thư từ, sổ ghi chép cá nhân, tin nhắn, nhật ký...

Nhóm chứng cứ điện tử: dữ liệu từ điện thoại (tin nhắn, cuộc gọi, ảnh, video, nhật ký vị trí); dữ liệu từ máy tính/thiết bị điện tử khác (lịch sử duyệt web, email, tài liệu lưu trữ, hình ảnh, video); dữ liệu mạng xã hội (các tương tác, tin nhắn, bài đăng, hình ảnh trên Facebook, Zalo, Viber, TikTok...); dữ liệu từ các ứng dụng (ứng dụng hẹn hò, ứng dụng làm việc, ứng dụng tài chính...); dữ liệu camera an ninh (hình ảnh, video tại các địa điểm liên quan như bến xe, nhà ga, sân bay, nhà nghỉ, nơi làm việc...); dữ liệu giao dịch tài chính (sao kê ngân hàng, lịch sử chuyển khoản, giao dịch ví điện tử...).

Phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ là một trong những kỹ năng quan trọng của người thực hiện TGPL. Cần phân tích tính hợp pháp (được thu thập đúng quy định pháp luật); tính xác thực (xác minh nguồn gốc, tính toàn vẹn của chứng cứ); tính đầy đủ; đối chiếu, so sánh các tài liệu, chứng cứ từ nhiều nguồn khác nhau để kiểm tra tính nhất quán, phát hiện mâu thuẫn và củng cố sự thật.

Cần lưu ý bảo vệ an toàn cho nạn nhân trong quá trình thu thập chứng cứ: đảm bảo họ không bị đe dọa, bị kỳ thị, hoặc bị tổn thương về thể chất và tâm lý; hỗ trợ tâm lý để hồi phục; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng như giới thiệu dịch vụ học nghề, tìm việc làm ổn định...



e. Nghiên cứu hồ sơ vụ án

Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án MBN đòi hỏi sự cẩn trọng, tỉ mỉ, phân tích sắc bén và khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, từ pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế.

- Cần phân loại hồ sơ theo từng tiêu chí và sắp xếp hồ sơ theo trình tự nhất định (ví dụ, theo thời gian, theo tính chất đặc thù của loại văn bản như: văn bản tố tụng, các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, đối chất; chứng cứ vật chất, văn bản trao đổi thông tin giữa các cơ quan...). Có thể ghi chú và lập biểu đồ mối quan hệ giữa các đối tượng, timeline sự kiện để dễ hình dung và phát hiện các điểm mâu thuẫn hoặc thiếu sót.
- Tập trung nghiên cứu, đối chiếu các nội dung liên quan trong các tài liệu: kết luận điều tra, cáo trạng và các tài liệu khác để hiểu về bản chất vụ việc và tìm ra những thông tin, chứng cứ có lợi cho nạn nhân (hoàn cảnh của nạn nhân, tỷ lệ thương tổn về thể xác và tinh thần mà nạn nhân và gia đình phải chịu đựng, chi phí thuốc men...); So sánh, đối chiếu lời khai của nạn nhân với lời khai của người làm chứng, bị can, và các tài liệu khác để phát hiện điểm trùng khớp, mâu thuẫn, các lỗ hổng và mâu thuẫn trong các tài liệu, chứng cứ; xem xét việc xác định tội danh, các hành vi bị coi là tội phạm, khung hình phạt của người vi phạm, v.v để có đề nghị xử lý nghiêm kẻ phạm tội, mang lại niềm tin cho nạn nhân vào công lý.
- Nghiên cứu quy trình tố tụng, việc ban hành các văn bản tố tụng (thời gian, cơ quan ban hành, nội dung...); các văn bản trao đổi giữa cơ quan điều tra với viện kiểm sát và với các cơ quan khác;
- Nghiên cứu kỹ các kết luận giám định (tài sản, tỷ lệ thương tật, nguyên nhân gây ra cái chết hoặc bị thương, v.v.), các biên bản khám nghiệm hiện trường, nhận dạng, đối chất, thực nghiệm điều tra;
- Nghiên cứu kỹ lời khai của nạn nhân và lời khai của các bị can khác, nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan...;
- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trích lục tiền án, tiền sự.
- Đánh giá tổn thất, thiệt hại đối với bị hại của cơ quan tiến hành tố tụng.

Lưu ý:

Cần tuân thủ các nguyên tắc trong xử lý thông tin, bảo đảm bí mật thông tin trong quá trình điều tra; cách thức trao đổi thông tin, tài liệu với người được TGPL, đặc biệt khi trao đổi với nạn nhân có những đặc thù về tâm lý (ví dụ, trẻ em, người khuyết tật, người bị sang chấn nặng về tâm lý, mất trí nhớ....)..



f. Xây dựng kế hoạch bảo vệ nạn nhân

Dựa trên việc nghiên cứu hồ sơ, người thực hiện TGPL cần quan tâm xây dựng kế hoạch bảo vệ nạn nhân. Đây là một bước then chốt để đảm bảo an toàn, quyền lợi và hỗ trợ hiệu quả cho nạn nhân.

- Xác định nhu cầu của nạn nhân: Trước tiên cần xác định các mối đe dọa hiện tại và tiềm ẩn đối với nạn nhân; sau đó, tùy thuộc vào yêu cầu, mong muốn của nạn nhân để xác định kế hoạch bảo vệ cho phù hợp; ví dụ:



Nhu cầu bảo đảm an toàn cho nạn nhân: Nếu nạn nhân có nguy cơ bị đe dọa, trả thù thì cần biện pháp bảo vệ nào? (có cần thay đổi nơi ở, đưa vào nhà tạm lánh không...).



Nhu cầu hỗ trợ y tế và tâm lý: Nạn nhân có cần tiếp tục điều trị y tế, tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng không?

- Xác định mục tiêu, biện pháp bảo vệ nạn nhân: trước, trong và cả sau quá trình tố tụng. Lưu ý: mục tiêu ngắn hạn (ví dụ, tách nạn nhân khỏi môi trường nguy hiểm, cung cấp nơi trú ẩn khẩn cấp) và mục tiêu dài hạn (ví dụ, hỗ trợ pháp lý để khởi kiện, yêu cầu bồi thường, tái hòa nhập cộng đồng...).
- Chuẩn bị kỹ nội dung và các câu hỏi thẩm vấn. Lưu ý, các câu hỏi thẩm vấn nạn nhân không được gây áp lực hoặc tái sang chấn nạn nhân; dùng từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh thuật ngữ pháp lý phức tạp.
- Chuẩn bị lập luận, xây dựng luận cứ bảo vệ: dựa trên các tài liệu, chứng cứ và quy định pháp luật để xây dựng các luận điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân trước cơ quan tiến hành tố tụng. Ví dụ: đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại, đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ nạn nhân, đề nghị xem xét xử lý nghiêm đối tượng phạm tội để bảo đảm công lý...
- Xác định các bên liên quan cần phối hợp trong và sau quá trình tố tụng: các tổ chức xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở hỗ trợ xã hội, các cơ quan chức năng khác để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân.
- Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện kế hoạch bảo vệ nạn nhân: thường xuyên liên lạc với nạn nhân/người nhà nạn nhân để cập nhật tình hình, đánh giá hiệu quả của kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch nếu có sự thay đổi về tình hình hoặc nhu cầu của nạn nhân.



g. Chuẩn bị luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

Một trong những yêu cầu của việc chuẩn bị luận cứ bảo vệ nạn nhân là phải tôn trọng sự thật khách quan, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đưa ra những tài liệu, chứng cứ pháp lý giúp cho việc giải quyết vụ án được khách quan, đúng pháp luật, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân. Vì vậy, bản luận cứ phải logic, chặt chẽ, bám sát hồ sơ vụ việc và quy định pháp luật; ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu; không kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân.

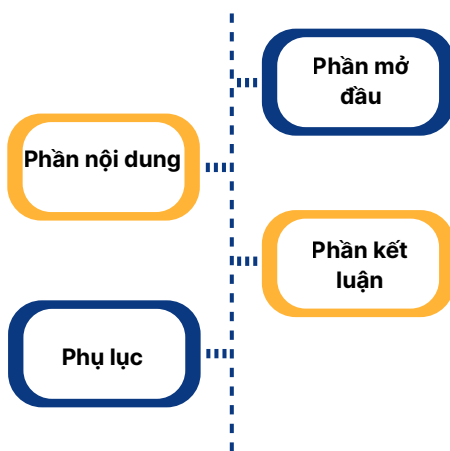
Bản luận cứ cần lưu ý những nội dung sau:

Phần mở đầu: giới thiệu vụ việc và tư cách tham gia tố tụng.

Giới thiệu bản thân và tư cách tham gia tố tụng của người thực hiện TGPL (họ tên, đơn vị công tác) tham gia phiên tòa với tư cách là người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nêu họ tên, tuổi, địa chỉ của nạn nhân) trong vụ án (nêu tên vụ án theo quyết định đưa ra xét xử).

Phần nội dung: các luận điểm, luận cứ pháp lý và thực tiễn

Bản luận cứ



- Nêu ngắn gọn các tình tiết chính của vụ án từ góc độ của nạn nhân, nhấn mạnh hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả đối với nạn nhân
- Phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu để xác định hành vi phạm tội: bám sát các dấu hiệu cấu thành tội phạm để phân tích hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội MBN theo Điều 150 (MBN) hoặc Điều 151 (MBN dưới 16 tuổi) Bộ luật Hình sự; các yếu tố cấu thành tội phạm (mặt khách quan, chủ quan, khách thể, chủ thể); chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội của bị cáo và thiệt hại mà nạn nhân phải gánh chịu;

Trong các vụ án phức tạp, đòi hỏi phải có sự đối chiếu, căn cứ vào kết quả giám định tư pháp (pháp y, giám định tài chính - kế toán, v.v.), người thực hiện TGPL cần có ý kiến đánh giá về thủ tục trung cầu và tiến hành giám định, nhận xét về phương pháp, nội dung kết luận giám định có căn cứ, có giá trị pháp lý hay không.

- Áp dụng pháp luật phù hợp: Dẫn chiếu các quy định của Bộ luật Hình sự để xác định tội danh, khung hình phạt và vai trò của bị cáo; quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để đảm bảo tuân thủ các quy định về tố tụng, quyền của người tham gia tố tụng nhất là quyền của nạn nhân; Bộ luật Dân sự để xác định căn cứ

và mức độ bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần (lưu ý Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng); pháp luật về phòng, chống MBN để xác định về quyền của nạn nhân, chế độ hỗ trợ và trách nhiệm của các cơ quan trong việc bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân.

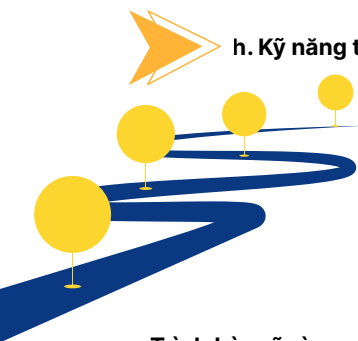
- Xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ: Luận điểm về việc xác định nạn nhân bị mua bán (dựa trên chứng cứ, lời khai, tài liệu hợp pháp); về quyền được bảo vệ, hỗ trợ, bồi thường của nạn nhân; về trách nhiệm của các bên liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của bị cáo.
- Chuẩn bị phản biện các quan điểm bất lợi: Dự liệu các tình huống phản biện, chuẩn bị phương án đối đáp với các bên liên quan tại phiên tòa, dự đoán các luận điểm phản bác từ phía đối phương để chuẩn bị lập luận.

Phần kết luận: đề xuất và kiến nghị

Đề xuất các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân theo quy định pháp luật; Kiến nghị về việc xử lý nghiêm minh hành vi MBN, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho nạn nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân.

Phụ lục

Danh sách các tài liệu, chứng cứ, văn bản làm căn cứ hoặc để minh họa cho các luận điểm, luận cứ; ví dụ biên lai viện phí, giấy xác nhận thu nhập, báo cáo giám định, hình ảnh, tài liệu chứng minh thiệt hại.



h. Kỹ năng tranh tụng tại Tòa

Kỹ năng tranh tụng tại Tòa là một trong những kỹ năng quan trọng của người thực hiện TGPL. Đây là thời điểm mà những nỗ lực trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị hồ sơ được thể hiện trực tiếp trước Hội đồng xét xử. Một bài tranh tụng hiệu quả không chỉ giúp làm rõ sự thật khách quan của vụ án mà còn bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như tâm lý của nạn nhân.

- **Trình bày rõ ràng, mạch lạc:** Sử dụng ngôn ngữ chính xác, diễn đạt các luận cứ một cách logic, dễ hiểu, thuyết phục Hội đồng xét xử. Kiên định bảo vệ các luận điểm đã đưa ra, không dao động trước các áp lực.
- **Phong thái tự tin, điềm tĩnh:** Giữ bình tĩnh, tự tin khi trình bày, thể hiện sự chuyên nghiệp và làm chủ tình huống. Ánh mắt, giọng điệu, cử chỉ cũng góp phần tạo sự thuyết phục. Tôn trọng đối phương; dù tranh luận nhưng vẫn giữ thái độ tôn trọng, tuân thủ quy tắc ứng xử tại phiên tòa.
- **Lắng nghe kỹ lập luận của các bên để có phương án phù hợp:** trả lời, đặt câu hỏi, nhanh chóng phân tích các lập luận để đưa ra các phản biện sắc bén, có căn cứ pháp lý và chứng cứ rõ ràng.

- **Sắp xếp chứng cứ khoa học:** Chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu, chứng cứ cần thiết để xuất trình tại tòa khi cần; trình bày chứng cứ một cách có chọn lọc. Mỗi khi đưa ra một luận điểm, cần có chứng cứ đi kèm để chứng minh, tạo sự thuyết phục cho Hội đồng xét xử.
- **Nhấn mạnh tính nhân văn:** Nhấn mạnh tình trạng của nạn nhân: Đề cập đến những đau khổ, tổn thương mà nạn nhân phải chịu đựng để tạo sự đồng cảm và nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm pháp luật đối với nạn nhân, gia đình nạn nhân và xã hội.
- **Bảo vệ, tư vấn, trấn an nạn nhân trong phiên tòa:** tư vấn, giải thích các thủ tục tố tụng để họ hiểu và không bị hoang mang; cố gắng đảm bảo nạn nhân không bị hỏi những câu hỏi mang tính xúc phạm, làm tổn thương; phản đối các câu hỏi có tính chất xúc phạm; đề nghị Hội đồng xét xử nhắc nhở các bên nếu có hành vi không phù hợp. Đối với các vụ án MBN, đặc biệt là MBN dưới 16 tuổi hoặc có yếu tố xâm phạm tình dục, người thực hiện TGPL phải chủ động đề nghị Hội đồng xét xử cho phép xét xử kín để bảo vệ danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư của nạn nhân.
- **Đề xuất biện pháp bảo vệ:** Nếu có căn cứ cho thấy nạn nhân có thể bị đe dọa hoặc bị trả thù, người thực hiện TGPL cần đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng các biện pháp bảo vệ nạn nhân theo quy định. Đảm bảo nạn nhân không phải đối chất trực tiếp với bị cáo nếu gây tổn hại tâm lý nghiêm trọng cho nạn nhân, hoặc yêu cầu các biện pháp hỗ trợ tâm lý trong quá trình đối chất.
- **Yêu cầu bồi thường thiệt hại hợp lý:** Đảm bảo các yêu cầu về bồi thường thiệt hại (vật chất và tinh thần) được trình bày rõ ràng, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- **Đề xuất các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập (nếu cần):** Nêu bật các chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định như hỗ trợ y tế, tâm lý, học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống..., để đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan chức năng thực hiện.



PHẦN IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG VỤ VIỆC MUA BÁN NGƯỜI

1. MUA BÁN NGƯỜI VÌ MỤC ĐÍCH BÓC LỘT TÌNH DỤC

Tình huống: Nguyễn Văn A (25 tuổi) dụ dỗ Trần Thị B (18 tuổi) đang sinh sống tại một bản thuộc tỉnh miền núi phía Bắc với lời hứa hẹn tìm công việc lương cao tại nhà hàng ở một thành phố lớn. Tin lời và muốn có cuộc sống tốt đẹp, B theo A xuống thành phố. Tuy nhiên, thay vì đưa đến nhà hàng, A đã đưa B đến một nhà chứa để ép buộc B bán dâm lấy tiền trả "chi phí đi lại" và các khoản nợ do A tự đặt ra. B bị giam giữ, cưỡng hiếp và bị đánh đập nếu không nghe lời. Sau một thời gian, B trốn thoát được và trình báo công an.



a. Đặc điểm của nạn nhân bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục

- **Về giới tính và độ tuổi:** thường là phụ nữ và trẻ em gái trẻ tuổi, cả tin, dễ bị dụ dỗ và kiểm soát. Trong ví dụ trên, B là phụ nữ 18 tuổi.
- **Về hoàn cảnh kinh tế:** Thường xuất thân từ các vùng nông thôn, miền núi, gia đình nghèo khó, có trình độ học vấn thấp, thiếu thông tin và ít có cơ hội việc làm. Trong ví dụ trên, B đang sống ở một tỉnh miền núi.
- **Về tâm lý:** Dễ tin người, có tâm lý muốn thay đổi cuộc sống, cả tin vào những lời hứa hẹn. B đã tin lời A về công việc lương cao.
- **Bị tổn thương:** B phải chịu đựng những tổn thương nghiêm trọng về thể chất (bị đánh đập), tinh thần (sợ hãi, ám ảnh), và tình dục (bị cưỡng hiếp, ép bán dâm).
- **Bị mất tự do:** B bị kiểm soát, bị giam giữ, không có quyền tự do cá nhân.

Dấu hiệu nhận biết một người có thể bị bóc lột tình dục nếu họ:

- mặc quần áo không phù hợp với thời tiết hoặc hoàn cảnh
- bị giám sát chặt chẽ, không được tự do đi lại hoặc giao tiếp với người ngoài
- bị tước giấy tờ tùy thân, điện thoại hoặc phương tiện liên lạc
- có biểu hiện lo lắng, sợ hãi, trầm cảm hoặc hoảng loạn
- có dấu hiệu bị đánh đập, lạm dụng thể chất hoặc tình dục, nhưng không được điều trị y tế
- thường trả lời mơ hồ hoặc mâu thuẫn khi được hỏi về nơi ở, công việc hoặc người đi cùng
- không thể tự đưa ra quyết định về công việc, nơi ở, hoặc các vấn đề cá nhân



b. Nhu cầu về hỗ trợ, bảo vệ và TGPL

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: không bị bóc lột tình dục nữa; được tự do làm việc theo khả năng và mong muốn của mình; được yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần.
- TGPL: tư vấn bảo vệ quyền lợi hợp pháp; hướng dẫn, hỗ trợ nạn nhân thu thập chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tố tụng để trừng phạt kẻ mua bán người, đòi lại công lý cho họ.
- Bảo vệ an toàn: trấn an họ trước những lo ngại về sự trả thù từ những kẻ mua bán, cần được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe và thông tin cá nhân.
- Hỗ trợ phục hồi: Nhu cầu được tư vấn tâm lý, hỗ trợ y tế, tìm kiếm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng.

Như vậy, nạn nhân có nhu cầu hỗ trợ toàn diện không chỉ về pháp lý mà cả y tế, ăn ở, việc làm...; do đó, trong quá trình thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL cần kết nối họ với các dịch vụ hỗ trợ khác để đảm bảo đảm có thể hỗ trợ tối đa cho họ, vì lợi ích tốt nhất của họ, giúp họ có khả năng phục hồi và hòa nhập nhanh với cộng đồng.



c. Những khó khăn điển hình cần lưu ý khi TGPL cho nạn nhân bị bóc lột tình dục

- **Khó khăn từ phía nạn nhân:** một số nạn nhân không nhận thức được mình bị mua bán hoặc bóc lột. Nhiều người bị sang chấn tâm lý, bị đe dọa, sợ hãi, bị mất trí nhớ hoặc e ngại, xấu hổ, mặc cảm, sợ định kiến xã hội nên không muốn khai báo, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, chứng cứ. Nhiều nạn nhân xuất thân từ vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp, hoặc là người dân tộc thiểu số, người nước ngoài, hạn chế về nhận thức pháp luật và rào cản ngôn ngữ, gây khó khăn trong giao tiếp và tiếp cận thông tin. Một số nạn nhân có thể vẫn bị kiểm soát hoặc phụ thuộc kinh tế vào thủ phạm, hoặc chưa có nơi ở, việc làm ổn định sau khi được giải cứu, khiến họ không thể thoát ly để tập trung vào quá trình tố tụng.
- **Khó khăn trong quá trình thu thập chứng cứ:** Quá trình thu thập chứng cứ trong các vụ án bạo lực tình dục thường gặp nhiều khó khăn do tính chất phức tạp của vụ việc: Bạo lực tình dục thường xảy ra trong không gian riêng tư, ít có nhân chứng, khiến việc thu thập bằng chứng trực tiếp trở nên khó khăn; Các chứng cứ vật chất như (các dấu vết quan hệ tình dục, dấu vân tay, ADN...) có thể bị xóa hoặc rất khó thu thập nếu không được thực hiện kịp thời; Việc giám định đòi hỏi phải tiến hành nhanh chóng và cẩn trọng để đảm bảo tính chính xác của bằng chứng. Trong khi đó, nhiều nạn nhân bị phụ thuộc kinh tế hoặc áp lực tâm lý từ thủ phạm nên không dám tố cáo hoặc hợp tác trong quá trình điều tra; lời khai của nạn nhân nhiều lúc không nhất quán, mâu thuẫn ở các thời điểm khác nhau, gây khó khăn cho việc củng cố hồ sơ và chứng minh tội phạm..

- **Áp lực từ phía bị cáo/gia đình bị cáo:** Gia đình hoặc đồng phạm của bị cáo có thể tìm cách gây áp lực, mua chuộc, đe dọa nạn nhân hoặc người thân của họ để thay đổi lời khai, rút đơn tố cáo.
- **Sự phối hợp giữa các cơ quan:** Đôi khi, sự phối hợp giữa cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các tổ chức hỗ trợ nạn nhân chưa thực sự nhịp nhàng, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả giải quyết vụ án.
- **Khó khăn trong việc định giá thiệt hại tinh thần:** Thiệt hại về tinh thần do bạo lực tình dục gây ra rất lớn nhưng khó định lượng một cách chính xác mức độ thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.
- **Áp lực công khai tại phiên tòa:** Mặc dù có thể xét xử kín, nhưng trong một số trường hợp, việc nạn nhân phải đối mặt với thủ phạm và trình bày lại chi tiết vụ việc tại tòa án có thể gây e ngại hoặc tổn thương tâm lý nghiêm trọng.
- **Kinh nghiệm làm việc của một số người có liên quan** trong quá trình tố tụng đôi khi chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu nhạy cảm khi xử lý các vụ án bạo lực tình dục, chưa quan tâm đúng mức đến yếu tố tâm lý của nạn nhân.



d. Cách thức TGPL cho nạn nhân bị bạo lực tình dục:

- **Tiếp cận nhạy cảm,** giao tiếp chuyên biệt và tôn trọng: thể hiện sự đồng cảm, thấu hiểu; tạo môi trường tin cậy, không phán xét, tránh lời nói, hành vi có thể khiến nạn nhân cảm thấy bị đổ lỗi, xấu hổ.
- **Lắng nghe chủ động** và thể hiện sự cảm thông với những gì nạn nhân đã trải qua.
- **Kiên nhẫn:** Nạn nhân có thể gặp khó khăn trong việc chia sẻ do sang chấn tâm lý. Cần kiên nhẫn và cho họ thời gian.
- **Giải thích rõ ràng, dễ hiểu:** sử dụng ngôn ngữ đơn giản, tránh thuật ngữ pháp lý khó hiểu.
- **Bảo mật thông tin tuyệt đối:** Luôn nhấn mạnh và thực hiện nghiêm ngặt nguyên tắc giữ bí mật thông tin cá nhân và những gì nạn nhân chia sẻ.
- **Chú trọng chứng cứ gián tiếp và lời khai:** Trong trường hợp chứng cứ vật chất hạn chế, lời khai của nạn nhân, người làm chứng, lời khai của bị cáo và các chứng cứ gián tiếp khác (như tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, giao dịch tài chính) rất quan trọng. Người thực hiện TGPL cần hỗ trợ cơ quan điều tra thu thập và củng cố các loại chứng cứ này.
- **Sử dụng kết quả giám định tâm lý:** Yêu cầu giám định tâm lý cho nạn nhân để chứng minh mức độ tổn thương tinh thần do hành vi bạo lực tình dục gây ra, đây là căn cứ quan trọng để yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh thần.
- **Tập trung vào hậu quả của hành vi bóc lột:** Ngoài việc chứng minh hành vi phạm tội, cần làm rõ những hậu quả nghiêm trọng về thể chất, tinh thần, xã hội mà nạn nhân phải gánh chịu để Hội đồng xét xử có cái nhìn toàn diện và đưa ra phán quyết công bằng.
- **Phối hợp với các tổ chức hỗ trợ:** Kết nối nạn nhân với các trung tâm bảo trợ xã hội, tổ chức xã hội để họ nhận được sự hỗ trợ toàn diện (tâm lý, y tế, nơi ở...).
- **Tư vấn và để nạn nhân tự lựa chọn:** Cung cấp thông tin đầy đủ về các quyền của nạn nhân trong tố tụng và các phương án về mặt pháp lý, để họ có thể tự đưa ra quyết định phù hợp.

2. MUA BÁN NGƯỜI VÌ MỤC ĐÍCH BÓC LỘT LAO ĐỘNG

Tình huống: Ông Trần Văn C (45 tuổi, chủ một xưởng sản xuất gỗ) về vùng nông thôn tuyển dụng Nguyễn Văn D (17 tuổi) cùng một số thanh niên khác với lời hứa hẹn về công việc ổn định, lương cao tại xưởng gỗ của mình. D và những người khác theo ông C về xưởng. Tuy nhiên, khi đến nơi, họ bị thu giữ giấy tờ tùy thân, bị ép làm việc liên tục từ sáng đến tối khuya với mức lương thấp hơn nhiều so với hứa hẹn, điều kiện ăn ở tồi tàn. Họ bị đe dọa nếu có ý định bỏ trốn hoặc đòi hỏi quyền lợi. D và một số người đã cố gắng bỏ trốn nhưng bị bắt lại và bị đánh đập. Sau một thời gian dài bị bóc lột, một người trong nhóm đã liên lạc được với người nhà và sự việc bị phanh phui.



a. Đặc điểm nạn nhân bị mua bán vì mục đích bóc lột lao động

- **Độ tuổi và giới tính:** có thể là phụ nữ hoặc nam giới, người trưởng thành hoặc trẻ em, thanh niên, thường là những người đang tìm kiếm việc làm. Trong ví dụ, D là nam giới, 17 tuổi.
- **Hoàn cảnh kinh tế gia đình:** thường xuất thân từ vùng nông thôn hoặc ngoại thành, gia đình khó khăn, ít cơ hội tìm việc làm nên có nhu cầu tìm việc.
- **Tâm lý:** Mong muốn có việc làm ổn định để cải thiện cuộc sống, tin tưởng vào những lời hứa hẹn về công việc tốt. Ở ví dụ trên, D đã tin vào lời hứa của ông C.
- **Tổn thương:** Chịu đựng tổn thương về thể chất (lao động quá sức, điều kiện sống tồi tệ, bị đánh đập), về tinh thần (sợ hãi, lo lắng, cảm giác bất lực), và kinh tế (bị lạm dụng sức lao động, chiếm đoạt tiền công, không được trả lương xứng đáng).
- **Mất tự do:** Bị kiểm soát về đi lại, thời gian làm việc, và giao tiếp với bên ngoài (bị thu giữ giấy tờ).

Một số dấu hiệu của nạn nhân bị mua bán vì mục đích bóc lột lao động

- **Dấu hiệu về điều kiện làm việc:** Người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm, độc hại, không đảm bảo an toàn lao động; không được trả lương hoặc trả lương thấp hơn mức quy định của pháp luật; bị giữ lương, hoặc bị trừ lương vô lý; giờ làm việc dài bất thường, làm việc liên tục nhiều giờ trong ngày (ví dụ: 10-16 tiếng/ngày), không được nghỉ phép, nghỉ lễ theo quy định của pháp luật hoặc rất ít ngày nghỉ; không được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật; làm việc mà không có hợp đồng rõ ràng, hoặc hợp đồng không được tuân thủ.

- **Về điều kiện sinh hoạt:** Điều kiện sinh hoạt tồi tệ, bị sống trong môi trường không vệ sinh, chật chội, đông người, không có không gian riêng tư; Bị hạn chế đi lại, giao tiếp với bên ngoài; khu vực làm việc có hàng rào, khóa chặt hoặc có bảo vệ canh gác; phụ thuộc vào người chủ về chỗ ở, phương tiện đi lại, và các nhu yếu phẩm; mọi quyết định về công việc, sinh hoạt đều do người khác chỉ phối.
- **Dấu hiệu về thể chất:** suy kiệt sức khỏe (mệt mỏi, thiếu ngủ, thiếu dinh dưỡng); chấn thương cơ thể như có các vết bầm tím, sẹo, vết cắt, gãy xương, hoặc các dấu hiệu bị đánh đập, tấn công tình dục; không được chăm sóc y tế đầy đủ, kịp thời; vệ sinh cá nhân kém, quần áo bẩn thỉu, không được thay đổi thường xuyên, tóc tai bù xù.
- **Dấu hiệu về tâm lý và hành vi:** Biểu hiện rõ sự sợ hãi, lo âu; trầm tính, ít nói, tránh giao tiếp; hành vi bị kiểm soát (luôn có người đi kèm hoặc giám sát); không biết địa chỉ nơi mình đang ở hoặc làm việc, không có điện thoại liên lạc.



b. Nhu cầu về hỗ trợ, bảo vệ và TGPL

- **Hỗ trợ nhu yếu phẩm, y tế và chỗ ở tạm thời:** Đảm bảo cung cấp đầy đủ thực phẩm; hỗ trợ y tế, có chỗ ở an toàn tránh xa sự đe dọa từ những kẻ buôn người;
- **Nhu cầu đòi lại quyền lợi lao động:** Yêu cầu được trả lương đầy đủ, bồi thường, bồi hoàn cho những ngày làm việc không công hoặc trả lương dưới mức quy định.
- **Nhu cầu bảo vệ an toàn do lo ngại về sự trả thù** từ chủ sử dụng lao động hoặc những người liên quan.
- **Nhu cầu hỗ trợ phục hồi:** Cần được hỗ trợ tìm kiếm việc làm mới, ổn định cuộc sống, tư vấn tâm lý để vượt qua những tổn thương; hỗ trợ giúp đỡ học nghề hoặc tìm việc làm và vay vốn để ổn định cuộc sống.
- **Yêu cầu xử lý chủ lao động và người phạm tội:** Mong muốn những người chủ sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mua bán và bóc lột lao động; mong muốn được bảo vệ trong quá trình tố tụng, tránh sự trả thù của chủ sử dụng lao động và kẻ buôn người.
- **TGPL tư vấn pháp luật để được thông tin đầy đủ** về các quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tố giác tội phạm, yêu cầu bồi thường thiệt hại, làm lại giấy tờ tùy thân (nếu bị mất hoặc bị giữ); tư vấn về cách phòng tránh nguy cơ bị mua bán trở lại. Trong tố tụng, họ mong muốn có luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý đại diện cho nạn nhân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử (ví dụ: tham gia phiên tòa, bào chữa, bảo vệ quyền lợi); hỗ trợ nạn nhân làm chứng, cung cấp lời khai một cách an toàn và hiệu quả, giảm thiểu áp lực tâm lý; hỗ trợ đòi bồi thường thiệt hại; tiếp cận các chính sách, chế độ hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức xã hội.



c. Những khó khăn điển hình cần lưu ý khi TGPL:

- **Thiếu chứng cứ** chứng minh hành vi bóc lột: Các vụ mua bán người thường diễn ra bí mật, ít để lại dấu vết. Nhiều nạn nhân bị bóc lột ở nước ngoài. Nạn nhân có thể không có giấy tờ tùy thân, hợp đồng lao động, hoặc bất kỳ tài liệu nào chứng minh mối quan hệ lao động bị bóc lột. Bằng chứng thường chỉ là lời khai của nạn nhân, dễ bị nghi ngờ hoặc yêu cầu kiểm chứng phức tạp. Đôi khi khó thu thập đầy đủ bằng chứng về thời gian làm việc thực tế, mức lương đã hứa và mức lương thực trả, điều kiện làm việc tồi tệ do nạn nhân có thể bị cô lập.
- **Thông tin mơ hồ, không đầy đủ:** Do bị kiểm soát chặt chẽ, nạn nhân thường không biết rõ địa điểm, danh tính của những kẻ buôn người.
- **Tâm lý e ngại:** Nạn nhân có thể sợ hãi chủ sử dụng lao động hoặc lo lắng về tương lai không chắc chắn sau khi tố cáo nên không dám kể lại sự thật hoặc không tin tưởng vào người khác.
- **Một số người bị rào cản ngôn ngữ** (người nước ngoài, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) nên khó diễn đạt, cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ.
- **Thiếu giấy tờ:** Việc bị thu giữ hoặc không còn giấy tờ tùy thân có thể gây khó khăn cho nạn nhân trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý.
- **Nhận thức pháp luật hạn chế:** Nạn nhân có thể không biết về quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật, nhất là pháp luật lao động của nước sở tại.
- **Quy trình xác minh phức tạp:** Việc xác minh nạn nhân mua bán người đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều cơ quan khác nhau (công an, biên phòng, ngoại giao, lao động xã hội), thường mất nhiều thời gian và thủ tục.
- **Khó khăn trong việc yêu cầu bồi thường:** Quá trình đòi bồi thường thiệt hại về lao động có thể phức tạp và kéo dài.



d. Cách thức làm việc và TGPL phù hợp

- **Đồng cảm, tạo sự tin tưởng:** tiếp cận nạn nhân bằng thái độ tôn trọng, kiên nhẫn, lắng nghe không phán xét; thông cảm với hoàn cảnh của nạn nhân.
- **Giải thích cận kề:** Cung cấp thông tin pháp luật về quyền lợi lao động, quy trình tố tụng hình sự một cách dễ hiểu.
- **Bảo mật thông tin:** giữ bí mật mọi thông tin cá nhân của nạn nhân để bảo vệ họ khỏi nguy cơ bị trả thù hoặc kỳ thị.
- **Sử dụng ngôn ngữ phù hợp:** Tránh dùng thuật ngữ pháp lý phức tạp. Giải thích rõ ràng, đơn giản các quy trình và quyền lợi bằng ngôn ngữ mà nạn nhân dễ hiểu. Nếu cần, sử dụng phiên dịch viên chuyên nghiệp và đáng tin cậy.
- **Thu thập chứng cứ:** Hỗ trợ nạn nhân thu thập các bằng chứng về thời gian làm việc, mức lương, điều kiện làm việc, các hành vi đe dọa, bạo lực (nếu có).

- **Tư vấn pháp luật:** Giải thích cặn kẽ các quyền của nạn nhân; Giải thích về khả năng khởi kiện dân sự để đòi quyền lợi lao động song song với việc tố cáo hành vi mua bán người; Tư vấn về quy trình tố tụng; Tư vấn về các vấn đề liên quan như thủ tục làm lại giấy tờ tùy thân, đăng ký tạm trú/thường trú, vấn đề hộ tịch, các chính sách hỗ trợ xã hội, vay vốn, học nghề.
- **Tôn trọng quyền tự quyết:** Nạn nhân có quyền quyết định về việc có muốn tố giác tội phạm, tham gia tố tụng hay không. Người làm TGPL cần cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn, động viên để họ đưa ra quyết định, không ép buộc.
- **Tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng** theo yêu cầu của nạn nhân để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ. Hỗ trợ nạn nhân lập hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại theo đúng quy định.
- **Kết nối với các tổ chức hỗ trợ:** Giới thiệu nạn nhân đến các cơ quan, tổ chức có thể hỗ trợ về việc làm, chỗ ở, và các nhu cầu khác.
- **Trong quá trình thực hiện TGPL, cần phối hợp đa ngành và liên cơ quan** như cơ quan tố tụng, cơ quan cứu trợ và hỗ trợ nạn nhân, cơ sở y tế...để đảm bảo nạn nhân được chuyển tuyến liên mạch giữa các dịch vụ hỗ trợ khác nhau mà không gặp rào cản hành chính.



3. MUA BÁN NGƯỜI ĐỂ CƯỖNG ÉP THỰC HIỆN CÁC HÀNH VI LỪA ĐẢO, VI PHẠM PHÁP LUẬT

Tình huống: Lê Thị E (22 tuổi) được một người quen trên mạng xã hội rủ sang nước ngoài làm công việc "gõ đơn hàng" trực tuyến với mức lương hấp dẫn. E tin tưởng và làm theo hướng dẫn của người này để xuất cảnh trái phép. Khi đến nơi, E bị đưa đến một khu nhà biệt lập, nơi cô và nhiều người khác bị ép buộc phải thực hiện các hành vi lừa đảo trực tuyến theo kịch bản đã được chuẩn bị sẵn (ví dụ: giả danh nhân viên ngân hàng, cán bộ công an để lừa đảo chiếm đoạt tài sản). E bị giám sát chặt chẽ, đe dọa và phạt tiền nếu không đạt chỉ tiêu hoặc có ý định bỏ trốn. Sau một thời gian, E tìm được cách liên lạc với gia đình và được giải cứu.



a. Đặc điểm nạn nhân bị mua bán để cưỡng ép thực hiện hành vi lừa đảo

- **Độ tuổi và giới tính:** Có thể là phụ nữ hoặc nam giới. Thường là thanh niên, người trong độ tuổi lao động, sử dụng internet và mạng xã hội thành thạo, dễ bị dụ dỗ bởi những lời mời làm việc trực tuyến. Trong ví dụ trên E 22 tuổi.
- **Hoàn cảnh kinh tế gia đình:** Có thể không quá khó khăn nhưng mong muốn có thu nhập cao, dễ tin vào những cơ hội "việc nhẹ lương cao" trên mạng.
- **Tâm lý:** Tin tưởng vào mối quan hệ trên mạng, nhẹ dạ cả tin vào những lời hứa hẹn. E đã tin vào lời rủ rê của người quen trên mạng.
- **Tổn thương:** Chịu đựng tổn thương về tinh thần (bị lừa dối, ép buộc làm điều sai trái, bị đe dọa, lo sợ bị pháp luật trừng phạt nếu hành vi lừa đảo bị phát hiện), có thể có tổn thương về thể chất nếu bị giam giữ hoặc bị đánh đập, đe dọa.
- **Mất tự do:** Bị kiểm soát về đi lại, giao tiếp, buộc phải thực hiện các hành vi phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của người khác.



b. Nhu cầu hỗ trợ và TGPL

- **Xác nhận họ là nạn nhân:** cần được hỗ trợ để xác nhận họ là nạn nhân của hành vi MBN và bị cưỡng ép thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, họ không mong muốn, không cố tình vi phạm pháp luật.
- **Bảo vệ họ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có):** Nạn nhân cần được tư vấn và hỗ trợ để chứng minh rằng họ không có cố ý lừa đảo, không mong muốn hoặc tự nguyện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để không bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự (nếu có).
- **Yêu cầu xử lý người kẻ mua bán người:** mong muốn những kẻ chủ mưu, lừa đảo, bóc lột bị trừng trị nghiêm minh để bảo đảm công bằng, tránh tiếp tục phạm tội.

- **Không bị đe dọa hoặc trả thù:** Sau khi được giải cứu hoặc trình báo, nạn nhân có thể đối mặt với nguy cơ bị các đối tượng mua bán người trả thù. Họ cần được pháp luật bảo vệ để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản.
- **TGPL:** Tư vấn về quyền và nghĩa vụ trong quá trình tố tụng, bao gồm các tội danh liên quan đến lừa đảo. Hỗ trợ nạn nhân cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra và giúp họ trình bày thông tin về các đối tượng liên quan. Giúp nạn nhân xác định mức độ thiệt hại và tiến hành các thủ tục yêu cầu bồi thường.
- **Hỗ trợ phục hồi:** Cần được tư vấn tâm lý để vượt qua những sang chấn, lo lắng; hỗ trợ y tế và các hỗ trợ khác để phục hồi về mặt thể chất và tinh thần.



c. Những khó khăn điển hình và các vấn đề cần lưu ý khi TGPL

- **Việc xác định tư cách “nạn nhân” và tư cách “người phạm tội”:** Việc xác định một người là nạn nhân và hành vi phạm pháp luật của họ là hoàn toàn do bị cưỡng ép không đơn giản, cần có chứng cứ để chứng minh sự ép buộc.
- **Tâm lý lo sợ:** Lo sợ bị liên lụy các vấn đề pháp lý do đã tham gia vào hành vi lừa đảo, dù là do bị ép buộc. Nạn nhân có thể bị “tẩy não” hoặc bị đe dọa, có cảm giác mâu thuẫn, tội lỗi vì đã tham gia vào hành vi lừa đảo (dù bị ép buộc). Nạn nhân có thể bị kỳ thị vì đã từng tham gia vào hành vi lừa đảo, gây khó khăn cho việc tái hòa nhập.
- **Khó khăn trong việc khai báo:** Nạn nhân có thể cảm thấy xấu hổ, tội lỗi hoặc lo sợ sự trả thù từ những kẻ mua bán nên không dám tiết lộ mình là nạn nhân bị mua bán.
- **Nguy cơ bị tái mua bán:** Sau khi được giải cứu, nếu không có sự hỗ trợ đầy đủ về tâm lý, kinh tế, xã hội, nạn nhân có nguy cơ cao bị lợi dụng hoặc tái mua bán.
- **Thu thập chứng cứ về sự cưỡng ép:** Việc chứng minh bị cưỡng ép thực hiện hành vi lừa đảo có thể khó khăn nếu không có nhân chứng hoặc bằng chứng vật chất rõ ràng. Việc bị ép buộc thực hiện hành vi lừa đảo thường không để lại dấu vết vật chất. Các bằng chứng chủ yếu dựa vào lời khai của nạn nhân, nhưng lời khai có thể bị lung lay do áp lực tâm lý. Kẻ lừa đảo thường rất xảo quyệt, có thể đã xóa bỏ dấu vết, hoặc tạo ra bằng chứng giả. Càng để lâu, các bằng chứng càng dễ bị mất đi hoặc bị làm giả, gây khó khăn cho việc điều tra.
- **Xung đột pháp luật:** Trong trường hợp nạn nhân bị mua bán qua biên giới và bị ép buộc vi phạm pháp luật ở nước ngoài, việc áp dụng pháp luật, quy định quốc tế và phối hợp tư pháp quốc tế trở nên phức tạp hơn.



d. Cách thức tiếp xúc và TGPL phù hợp

- **Tiếp cận nhạy cảm và không phán xét:** Nạn nhân có thể cảm thấy xấu hổ hoặc lo sợ vì đã tham gia vào hành vi phạm pháp dù là bị cưỡng ép. Do vậy, cần tạo không khí an toàn, tin tưởng để nạn nhân mạnh dạn chia sẻ. Hãy cam kết bảo mật tuyệt đối thông tin nạn nhân cung cấp. Điều này cực kỳ quan trọng vì họ thường lo sợ bị trả thù hoặc bị tiết lộ thông tin cá nhân. Quan sát các dấu hiệu tổn thương tâm lý của nạn nhân; nếu cần, hãy ưu tiên kết nối họ với chuyên gia tâm lý trước khi đi sâu vào các vấn đề pháp lý.
- **Giải thích rõ về tình trạng pháp lý,** tư cách của nạn nhân, quyền và nghĩa vụ của họ. Giải thích về các quy định pháp luật liên quan đến việc họ bị cưỡng ép thực hiện hành vi phạm pháp luật.
- **Đảm bảo bí mật, an toàn** cho nạn nhân, kết hợp chặt chẽ với các chuyên gia tâm lý để hỗ trợ tâm lý chuyên sâu nếu cần;
- **Thu thập thông tin, chứng cứ:** Làm rõ quá trình họ bị dụ dỗ, ép buộc, các hình thức đe dọa, giám sát... để xác định yếu tố "cưỡng ép".
- **Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra:** Cung cấp thông tin, bằng chứng đầy đủ và chính xác cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi MBN và hành vi bị cưỡng ép thực hiện lừa đảo, góp phần làm rõ tư cách nạn nhân và miễn giảm trách nhiệm cho nạn nhân.
- **Tư vấn về quyền, nghĩa vụ của nạn nhân:** Giải thích về quyền được bảo vệ, quyền được hỗ trợ pháp lý và tâm lý. Phân biệt rõ giữa nạn nhân bị mua bán và người chủ động thực hiện hành vi phạm tội. Chú ý yếu tố "bị ép buộc" và "không có ý chí phạm tội" của nạn nhân.
- **Tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng** theo yêu cầu của nạn nhân để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ. Cần nắm vững quy định về miễn giảm trách nhiệm tại Luật Phòng, chống mua bán người (năm 2024) và Bộ luật Hình sự để áp dụng đúng.
- **Hỗ trợ yêu cầu bồi thường thiệt hại** do những kẻ buôn người gây ra và những tổn thất về tinh thần do bị ép buộc làm việc trái pháp luật.



4. MUA BÁN NGƯỜI ĐỂ LẤY BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI

Tình huống: Ông K (50 tuổi, có con trai đang cần ghép thận) tìm đến một đường dây chuyên môi giới mua bán nội tạng. Đường dây này đã tiếp cận và dụ dỗ L (20 tuổi, khỏe mạnh, có hoàn cảnh khó khăn) với lời hứa cho một khoản tiền lớn để "hiến" một quả thận. L đồng ý vì cần tiền trả nợ cho gia đình. Tuy nhiên, sau khi L được đưa đến một địa điểm bí mật và tiến hành các xét nghiệm, đường dây này đã không trả đúng số tiền đã hứa và ép buộc L phải thực hiện ca phẫu thuật lấy thận. L bị đe dọa nếu chống cự hoặc tiết lộ thông tin. Sau phẫu thuật, sức khỏe của L suy yếu nghiêm trọng, và anh ta chỉ nhận được một phần nhỏ số tiền ban đầu. Vụ việc bị phát hiện khi L tìm cách cầu cứu sự giúp đỡ.



a. Đặc điểm nạn nhân bị mua bán để lấy bộ phận cơ thể

- **Độ tuổi và giới tính:** Có thể là nam giới hoặc phụ nữ. Thường là người trẻ tuổi hoặc trung tuổi, khỏe mạnh, có các bộ phận cơ thể phù hợp để cấy ghép.
- **Hoàn cảnh kinh tế gia đình:** Thường là những người có hoàn cảnh khó khăn, dễ bị dụ dỗ bởi tiền bạc. Ở ví dụ trên, L cần tiền trả nợ cho gia đình.
- **Tâm lý:** Có thể tin tưởng vào lời hứa về tiền bạc, không nhận thức đầy đủ về rủi ro sức khỏe lâu dài.
- **Tổn thương:** Chịu đựng tổn thương nghiêm trọng về thể chất (phẫu thuật, suy giảm sức khỏe), tinh thần (bị lừa dối, ép buộc, lo lắng về sức khỏe và tương lai), và kinh tế (không nhận được đúng khoản tiền như thỏa thuận).
- **Mất tự do:** Bị kiểm soát trong quá trình chuẩn bị và thực hiện phẫu thuật, có thể bị đe dọa để không tiết lộ thông tin.



b. Nhu cầu hỗ trợ, bảo vệ và TGPL

- **Yêu cầu xử lý hình sự người phạm tội:** Mong muốn những kẻ mua bán và tổ chức lấy ghép tạng trái phép bị trừng trị nghiêm minh.
- **Đòi bồi thường thiệt hại:** Yêu cầu bồi thường về sức khỏe, tinh thần và kinh tế.
- **Được hỗ trợ y tế:** Cần được chăm sóc y tế để điều trị những hậu quả sức khỏe sau phẫu thuật; cần điều trị phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể còn lại.
- **Bảo vệ an toàn:** Lo ngại về sự trả thù từ đường dây mua bán tạng.
- **Trị liệu tâm lý chuyên sâu** để vượt qua rối loạn căng thẳng sau sang chấn và sự thay đổi về hình ảnh cơ thể.



c. Những khó khăn điển hình và các vấn đề cần lưu ý khi TGPL

- **Tính chất nghiêm trọng và phức tạp của vụ án:** rất phức tạp, liên quan đến vấn đề y tế, pháp lý và đạo đức xã hội. Do đó, cần có kiến thức tổng hợp và mối quan hệ phối hợp liên ngành.
- **Khó khăn trong việc thu thập chứng cứ:** Các hoạt động mua bán và lấy nội tạng thường diễn ra bí mật, có tổ chức chặt chẽ. Do đó, cần lưu ý trong quá trình thu thập chứng cứ.
- **Tổn thương sức khỏe nghiêm trọng của nạn nhân:** Ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng hợp tác, tham gia tố tụng của nạn nhân. Cần đảm bảo sức khỏe của nạn nhân được ưu tiên.
- **Yếu tố tâm lý đặc biệt:** Nạn nhân có thể cảm thấy bị xâm phạm sâu sắc về cơ thể và nhân phẩm. Cần có sự hỗ trợ tâm lý chuyên nghiệp.
- **Khả năng có nhiều đối tượng liên quan:** Đường dây mua bán nội tạng thường có nhiều người tham gia. Cần làm rõ vai trò của từng đối tượng.



d. Cách thức tiếp xúc và TGPL phù hợp

- **Tiếp cận với sự nhạy cảm cao** vì đây là vấn đề đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến sức khỏe, danh dự và tính mạng của nạn nhân nên cần thể hiện sự cảm thông sâu sắc.
- **Giải thích rõ ràng** về các quy định pháp luật về tội mua bán người vì mục đích lấy bộ phận cơ thể người (Điều 150 Bộ luật Hình sự) và tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154 Bộ luật Hình sự).
- **Hướng dẫn nạn nhân tiếp cận các dịch vụ y tế cần thiết:** Tư vấn về các thủ tục yêu cầu giám định y khoa để xác định mức độ tổn hại sức khỏe.
- **Thu thập chứng cứ y tế:** Hỗ trợ thu thập các hồ sơ bệnh án, kết quả giám định y khoa, và các bằng chứng khác liên quan đến việc bị lấy bộ phận cơ thể.
- **Thu thập thông tin** về quá trình dụ dỗ, ép buộc, các thỏa thuận ban đầu, quá trình phẫu thuật và hậu quả sức khỏe;
- **Tư vấn về quyền được bồi thường,** hướng dẫn nạn nhân yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần.
- **Phối hợp với các cơ quan chức năng** hỗ trợ nạn nhân trình báo sự việc và hợp tác với cơ quan điều tra.
- **Đại diện pháp lý** cho nạn nhân tham gia tố tụng để đảm bảo quyền lợi của nạn nhân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN I – VĂN BẢN QUỐC TẾ

1. Công ước của Liên hợp quốc về chống Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000).
2. Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (năm 2015)
3. Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (năm 2000).
4. Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không (năm 2000).

PHẦN II – VĂN BẢN LUẬT QUỐC GIA

5. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
6. Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017.
7. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14, ngày 13/11/2020.
8. Luật Phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15/2024/QH15, ngày 28/11/2024.
9. Nghị định số 162/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.
10. Thông tư số 11/2014/TT-BTP ngày 17/4/2014 của Bộ Tư pháp quy định về bảo đảm bình đẳng giới trong trợ giúp pháp lý.

PHẦN III – TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU, BÁO CÁO

11. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phòng, chống mua bán người của Bộ Công an, năm 2023.
12. Quyết định số 1418/QĐ-BTP ngày 13/9/2021 của Bộ Tư pháp về Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021–2025 và định hướng đến năm 2030.
13. Thực trạng công tác trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán trở về và một số đề xuất, kiến nghị, <https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=83&l=NghiencuuveTGPL>
14. Bóc lột tình dục là gì? Những hành vi nào nhằm mục đích bóc lột tình dục được xem là vi phạm pháp luật?
<https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/boc-lot-tinh-duc-la-gi-nhung-hanh-vi-nao-nham-muc-dich-boc-lot-tinh-duc-duoc-xem-la-vi-pham-phap-lu-61593-77985.html>.
15. Thủ đoạn lợi dụng không gian mạng thực hiện hành vi mua bán người - những vấn đề thực tiễn và pháp lý; <https://dhannd.edu.vn/thu-doan-loi-dung-khong-gian-mang-thuc-hien-hanh-vi-mua-ban-nguoi-nhung-van-de-thuc-tien-va-phap-ly-a-3706>

